

NHẬT KÝ TRONG TÙ





Mã số: $\frac{3K5H}{CTQG-2014}$

HỒ CHÍ MINH

NHẬT KÝ TRONG TÙ

(Tái bản)

STBOOK.VN

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2015



LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nhật ký trong tù là tập thơ bằng chữ Hán của Chủ tịch Hồ Chí Minh viết trong những ngày Người bị chính quyền địa phương của Tưởng Giới Thạch bắt giam trái phép từ tháng 8-1942 đến tháng 9-1943, khi Người đi công tác sang Trung Quốc. Đây là một văn kiện lịch sử quan trọng, đồng thời là một tác phẩm văn học lớn thể hiện tư tưởng, tình cảm của người anh hùng giải phóng dân tộc vĩ đại, nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam và có tác dụng giáo dục sâu sắc đối với nhiều thế hệ người Việt Nam. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng từng nói: Tập thơ *Nhật ký trong tù* của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một kho tàng



về biết bao khía cạnh của cuộc đời, con người và nghệ thuật mà sự phong phú còn cần được tiếp tục nghiên cứu.

Nội dung sách bao gồm bản dịch âm Hán - Việt và cả phần dịch nghĩa, dịch thơ tập thơ (in theo Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, xuất bản lần thứ ba, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.3).

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 1 năm 2015

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA -
SỰ THẬT

STBOOK.VN



Bài 1

*Thân thể tại ngục trung,
Tinh thần tại ngục ngoài;
Dục thành đại sự nghiệp,
Tinh thần cánh yếu đại¹.*

Thân thể ở trong ngục,
Tinh thần ở ngoài ngục;
Muốn nên sự nghiệp lớn,
Tinh thần càng phải cao.

**Thân thể ở trong lao,
Tinh thần ở ngoài lao;
Muốn nên sự nghiệp lớn,
Tinh thần càng phải cao.**

NAM TRÂN *dịch*

1. Trong nguyên bản, bốn câu thơ này không có đầu đề, chép ở ngoài bìa tập *Ngục trung nhật ký* cùng hình vẽ hai tay bị xiềng, có lẽ được tác giả coi như một lời đề từ cho toàn tập (BT).



Bài 2

KHAI QUYỂN

*Lão phu nguyên bất ái ngâm thi,
Nhân vị tù trung vô sở vi;
Liêu tá ngâm thi tiêu vĩnh nhật,
Thả ngâm thả đãi tự do thì.*

MỞ ĐẦU TẬP NHẬT KÝ

Già này vốn không thích ngâm thơ,
Nhân vì trong ngục không có gì làm;
Hãy mượn việc ngâm thơ cho qua ngày dài,
Vừa ngâm vừa đợi ngày tự do.

**Ngâm thơ ta vốn không ham,
Nhưng vì trong ngục biết làm chi đây;
Ngày dài ngâm ngợi cho khuây,
Vừa ngâm vừa đợi đến ngày tự do.**

NAM TRÂN *dịch*



Bài 3

TẠI TÚC VINH NHAI BỊ KHẤU LƯU

*Túc Vinh khước sử dư mônɡ nhục,
Cố ý trì diên ngã khứ trình;
Gián điệp hiềm nghi không niết tạo,
Bả nhân danh dự bạch hy sinh.*

BỊ BẮT GIỮ Ở PHỐ TÚC VINH¹

Phố tên Túc Vinh mà khiến ta mang nhục²,
Cố ý làm chậm trễ hành trình của ta;
Bày đặt ra trò tình nghi gián điệp,
Không dưng làm mất danh dự của người.

1. Túc Vinh: tên một phố ở thị trấn huyện Thiên Bảo, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Tác giả bị bắt ở đây ngày 29-8-1942 (BT).

2. Trong câu thơ này tác giả có dụng ý chơi chữ: lấy *mônɡ nhục* (mang nhục) đối lập với *túc vinh* (đủ vinh) để làm tăng ý nghĩa mỉa mai, hài hước của bài thơ, gián tiếp chế giễu việc bắt người vô lý của nhà cầm quyền Tưởng Giới Thạch (BT).



Túc Vinh mà để ta mang nhục,
Cố ý dằng dai, chậm bước mình;
Bịa chuyện tình nghi là gián điệp,
Cho người vô cơ mất thanh danh.

HUỆ CHI *dịch*

ST
STBOOK.VN



Bài 4

NHẬP TỈNH TÂY HUYỆN NGỤC

*Ngục trung cựu phạm nghênh tân phạm,
Thiên thượng tình vân trực vũ vân;
Tình, vũ, phù vân phi khứ liễu,
Ngục trung lưu trú tự do nhân.*

VÀO NHÀ NGỤC HUYỆN TỈNH TÂY¹

Trong ngục tù cũ đón tù mới,
Trên trời mây tạnh đuổi mây mưa;
Mây tạnh, mây mưa, mấy đám mây nổi
bay đi hết,
Chỉ còn lại người tự do trong ngục.

1. Tỉnh Tây: một huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, gần biên giới Trung - Việt. Tác giả bị bắt ở thị trấn Thiên Bảo, quá Tỉnh Tây mấy chục kilômét, nhưng lại bị đưa trở lại Tỉnh Tây giam giữ (BT).



Trong lao tù cũ đón tù mới,
Trên trời mây tạnh đuổi mây mưa;
Tạnh, mưa, mây nổi bay đi hết,
Còn lại trong tù khách tự do.

NAM TRÂN *dịch*





Bài 5-6-7

THẾ LỘ NAN

I

*Tẩu biến cao sơn dữ tuấn nham,
Na tri bình lộ cách nan kham;
Cao sơn ngộ hổ chung vô dạng,
Bình lộ phùng nhân khước bị giam.*

II

*Dư nguyên đại biểu Việt Nam dân,
Nghĩ đáo Trung Hoa kiến yếu nhân;
Vô nại phong ba bình địa khởi,
Tống dư nhập ngục tác gia tân.*

III

*Trung thành, ngã bản vô tâm cứu,
Khước bị hiềm nghi tố Hán gian;
Xử thế nguyên lai phi dị dị,
Nhi kim xử thế cánh nan nan!*



ĐƯỜNG ĐỜI HIỂM TRỞ

I

Đi khắp non cao và núi hiểm,
Nào ngờ đường phẳng lại khó qua;
Núi cao gặp hổ rút cục vẫn không việc gì,
Đường phẳng gặp người lại bị bắt!

II

Ta vốn là đại biểu của dân Việt Nam,
Định đến Trung Hoa gặp nhân vật trọng yếu;
Không dung đất bằng nổi sóng gió,
Đưa ta vào làm “khách quý” trong tù.

III

Vốn thực thành thật, ta không có
điều gì thẹn với lòng,
Thế mà bị tình nghi là Hán gian;
Việc xử thế vốn không phải là dễ,
Lúc này, xử thế càng khó khăn hơn.



I

Đi khắp đèo cao, khắp núi cao,
Ngờ đâu đường phẳng lại lao đao!
Núi cao gặp hổ mà vô sự,
Đường phẳng gặp người bị tổng lao.

II

Ta là đại biểu dân Việt Nam,
Tìm đến Trung Hoa để hội đàm;
Ai ngờ đất bằng gậy sóng gió,
Phải làm “khách quý” tại nhà giam!

III

Ta người ngay thẳng, lòng trong trắng,
Lại bị tình nghi là Hán gian;
Xử thế từ xưa không phải dễ,
Mà nay, xử thế khó khăn hơn.

NAM TRÂN dịch



Bài 8-9

TẢO

I

*Thái dương mỗi tảo tòng tường thượng,
Chiếu trước lung môn, môn vị khai;
Lung lý hiện thời hoàn hắc ám,
Quang minh khước dĩ diện tiền lai.*

II

*Tảo khởi nhân nhân tranh liệt sắt,
Bát chung hưởng liễu, tảo xan khai;
Khuyến quân thả ngật nhất cá bả,
Bĩ cực chi thì tất thái lai.*

BUỔI SỚM

I

*Mỗi sớm, mặt trời vượt lên khỏi đầu tường,
Chiếu tới cửa nhà lao, cửa chùa mở;
Giờ đây trong lao còn đen tối,
Nhưng ánh sáng đã bừng lên phía trước mặt.*



II

Sớm dậy, mọi người đua nhau bắt rận,
Chuông điểm tám giờ, bữa cơm sáng bắt đầu;
Khuyên anh hãy cứ ăn no,
Khổ đến tột cùng, vui ắt tới.

I

Đầu tường sớm sớm vằng dương mọc,
Chiếu cửa nhà lao, cửa vãn cài;
Trong ngục giờ đây còn tối mịt,
Ánh hồng trước mặt đã bừng soi.

NAM TRÂN *dịch*

II

Sớm dậy, người người đua bắt rận,
Tám giờ chuông điểm, bữa ban mai;
Khuyên anh hãy gắng ăn no bụng,
Bĩ cực rồi ra ắt thái lai.

NAM TRÂN - XUÂN THỦY *dịch*



Bài 10

NGỌ

*Ngục trung ngộ thụ chân thư phục,
Nhất thụ hôn hôn kỷ cú chung;
Mộng kiến thừa long thiên thượng khứ,
Tĩnh thì tài giác ngoạ lung trung.*

BUỔI TRƯA

Trong nhà lao, giấc ngủ trưa thật khoan khoái,
Một giấc say sưa suốt mấy tiếng liền;
Mơ thấy cười rồng bay lên trời,
Khi tỉnh dậy mới biết mình vẫn nằm trong ngục.

**Trong tù khoan khoái giấc ban trưa,
Một giấc miên man suốt mấy giờ;
Mơ thấy cười rồng lên thượng giới,
Tỉnh ra trong ngục vẫn nằm trơ.**

NAM TRÂN *dịch*



Bài 11

VẤN THOẠI

Xã hội đích lương cực,
Pháp quan dữ phạm nhân;
Quan viết: nhĩ hữu tội,
Phạm viết: ngã lương dân;
Quan viết: nhĩ thuyết giả,
Phạm viết: ngã ngôn chân;
Pháp quan tính bản thiện,
Giả trang ác ngân ngân;
Yếu nhập nhân ư tội,
Khước giả ý ân cần;
Giá lương cực chi gian,
Lập trước công lý thần.

LỜI HỎI

Hai cực của xã hội,
Quan toà và phạm nhân;
Quan bảo: anh có tội,
Phạm nhân thưa: tôi dân lành;



Quan bảo: anh nói dối,
Phạm nhân thưa: tôi nói thật;
Quan toà tính vốn thiện,
Lại hăm hăm giả làm bộ ác;
Muốn khép người vào tội,
Lại ra vẻ ân cần;
Giữa hai cực này,
Có thần công lý đứng.

**Hai cực trong xã hội,
Quan toà và phạm nhân;
Quan rằng: anh có tội,
Phạm thưa: tôi lương dân;
Quan rằng: anh nói dối,
Phạm thưa: thực trăm phần;
Quan toà tính vốn thiện,
Vờ làm bộ dữ dằn;
Muốn khép người vào tội,
Lại ra vẻ ân cần;
Ở giữa hai cực đó,
Công lý đứng làm thần.**

HUỆ CHI - NGUYỄN SĨ LÂM *dịch*



Bài 12

NGO HẬU

*Nhị điểm khai lung hoá không khí,
Nhân nhân ngưỡng khán tự do thiên;
Tự do thiên thượng thần tiên khách,
Tri phủ lung trung dã hữu tiên?*

QUÁ TRƯA

Hai giờ chiều, nhà lao mở cửa đổi không khí,
Mọi người ngẩng lên ngắm trời tự do;
Khách thần tiên trên trời tự do,
Biết chẳng trong tù cũng có tiên?



Hai giờ ngục mở thông hơi,
Tù nhân ngẩng mặt ngắm trời tự do;
Tự do tiên khách trên trời,
Biết chẳng trong ngục có người khách tiên?

NAM TRÂN *dịch*

Bản dịch khác:

Hai giờ ngục mở thay không khí,
Ai nấy nhìn lên: trời tự do!
Tiên khách tự do trên thượng giới,
Biết chẳng, tiên cũng ở trong tù?

VŨ HUY ĐỘNG *dịch*

STBOOK.VN



Bài 13

VĂN

*Văn xan nguyệt liễu, nhật tây trầm,
Xứ xứ sơn ca dữ nhạc âm;
U ám Tĩnh Tây cảm bế thất,
Hốt thành mỹ thuật tiểu hàn lâm.*

CHIỀU HỒM

*Cờm chiều xong, mặt trời lặn về tây,
Khắp nơi, rộn tiếng ca dân dã và tiếng nhạc;
Nhà ngục u ám huyện Tĩnh Tây,
Bỗng thành một viện hàn lâm nghệ thuật nhỏ.*

***Cờm xong, bóng đã xuống trầm trầm,
Vang tiếng đàn ca, rộn tiếng ngâm;
Nhà ngục Tĩnh Tây mờ mịt tối,
Bỗng thành nhạc quán viện hàn lâm.***

NAM TRÂN *dịch*



Bài 14

TÙ LƯƠNG

Mỗi xan nhất uyển hồng mễ phạm,
Vô diêm, vô thái, hựu vô thang;
Hữu nhân tổng phạm, ngật đắc bảo,
Một nhân tổng phạm, hám gia nương.

CƠM TỪ

Mỗi bữa một bát cơm gạo đỏ,
Không muối, không rau cũng chẳng canh;
Có người đem cơm, được ăn no,
Không người đem cơm, đói kêu cha kêu mẹ.

**Không rau, không muối, canh không có,
Mỗi bữa lưng cơm đỏ gọi là;
Có kẻ đem cơm còn chắc dạ,
Không người lo bữa đói kêu cha.**

NAM TRÂN - BĂNG THANH *dịch*



Bài 15

NẠN HỮU XUY ĐỊCH

*Ngục trung hốt thính tư hương khúc,
Thanh chuyển thể lương điệu chuyển sâu;
Thiên lý quan hà vô hạn cảm,
Khuê nhân cánh thương nhất tầng lâu.*

NGƯỜI BẠN TỪ THỐI SÁO

Trong tù bỗng nghe khúc nhạc nhớ quê hương,
Âm thanh trở nên thể lương, tình điệu trở nên
sâu muộn;
Nước non xa cách nghìn trùng, cảm thương
vô hạn,
Người chốn phòng khuê lại bước lên một
tầng lâu.



Bỗng nghe trong ngục sáo vi vu,
Khúc nhạc tình quê chuyển điệu sâu;
Muôn dặm quan hà, khôn xiết nỗi,
Lên lầu ai đó ngóng trông nhau.

NAM TRÂN *dịch*

Bản dịch khác:

Trong lao vắng khúc nhạc tình quê,
Âm chuyển sâu thương, điệu tái tê;
Nghìn dặm quan hà, khôn xiết nỗi,
Lên lầu ai đó, chốn phòng khuê.

HUỆ CHI *dịch*



Bài 16-17

CƯỚC ÁP

I

*Tranh ninh ngã khẩu tự hung thân,
Vãn vãn trương khai bả cước thôn;
Các nhân bị thôn liễu hữu cước,
Chỉ thặng tả cước năng khuất thân.*

II

*Thế gian cánh hữu ly kỳ sự,
Nhân mẫn tranh tiên thượng cước kiềm;
Nhân vị hữu kiềm tài đắc thụ,
Vô kiềm một xứ khả an miên.*



CÁI CÙM

I

Miệng đói dữ tợn như một hung thần,
Đêm đêm há hốc nuốt chân người;
Người nào cũng bị nuốt chân phải,
Chỉ còn chân trái co duỗi được thôi.

II

Trên đời lại có chuyện thật là kỳ,
Mọi người tranh nhau đến trước để cùm chân;
Vì có cùm chân mới được ngủ,
Không cùm chân thì không chỗ ngủ yên.

I

**Dữ tợn hung thần miệng chực nhai,
Đêm đêm há hốc nuốt chân người;
Mọi người bị nuốt chân bên phải,
Co duỗi còn chân bên trái thôi.**



II

**Nghĩ việc trên đời kỳ lạ thật,
Cùm chân sau trước cũng tranh nhau;
Được cùm chân mới yên bề ngủ,
Không được cùm chân biết ngủ đâu?**

NAM TRÂN *dịch*

ST
STBOOK.VN



Bài 18-19-20

HỌC DỊCH KỲ

I

*Bế tọa vô liêu học dịch kỳ,
Thiên binh vạn mã cộng khu trì;
Tấn công thoái thủ ứng thần tốc,
Cao tài tậ túc tiên đắc chi.*

II

*Nhãn quang ứng đại tâm ứng tế,
Kiên quyết thì thì yếu tấn công;
Thác lộ, song xa dã một dụng,
Phùng thời, nhất tốt khả thành công.*

III

*Song phương thế lực bản bình quân,
Thắng lợi chung tu thuộc nhất nhân;
Công thủ vận trù vô lậu toán,
Tài xưng anh dũng đại tướng quân.*



HỌC ĐÁNH CỜ

I

Ngồi trong giam cầm buồn tênh, học đánh cờ,
Nghìn quân muôn ngựa cùng rong ruổi;
Tấn công, lui giữ đều phải thần tốc,
Tài cao, chân nhanh mới được nước trước.

II

Tầm nhìn phải rộng, suy nghĩ phải sâu,
Phải kiên quyết, luôn luôn tấn công;
Lạc nước, hai xe cũng thành vô dụng,
Gặp thời, một tốt có thể thành công.

III

Thế lực hai bên vốn ngang nhau,
Kết cục thắng lợi thuộc về một người;
Tính kế đánh hay giữ không sơ hở,
Mới xứng là bậc đại tướng anh dũng.



I

Tù túng đem cờ học đánh chơi,
Thiên binh vạn mã đuổi nhau hoài;
Tấn công, thoái thủ nên thân tốc,
Chân lẹ, tài cao ắt thắng người.

II

Phải nhìn cho rộng, suy cho kỹ,
Kiên quyết, không ngừng thế tấn công;
Lạc nước, hai xe đành bỏ phí,
Gặp thời, một tốt cũng thành công.

III

Vốn trước hai bên ngang thế lực,
Mà sau thắng lợi một bên giành;
Tấn công, phòng thủ không sơ hở,
Đại tướng anh hùng mới xứng danh.

VĂN TRỰC - VĂN PHỤNG dịch



Bài 21

VỌNG NGUYỆT

*Ngục trung vô tửu diệc vô hoa,
Đối thủ lương tiêu nại nhược hà?
Nhân hướng song tiền khán minh nguyệt,
Nguyệt tòng song khích khán thi gia.*

NGẮM TRĂNG

*Trong tù không rượu cũng không hoa,
Trước cảnh đẹp đêm nay biết làm thế nào?
Người hướng ra trước song ngắm trăng sáng,
Từ ngoài khe cửa, trăng ngắm nhà thơ.*

**Trong tù không rượu cũng không hoa,
Cảnh đẹp đêm nay, khó hững hờ;
Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ,
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.**

NAM TRÂN *dịch*



Bài 22

PHÂN THỦY

*Mỗi nhân phân đặc thủy bán bồn,
Tẩy diện, phanh trà các tùy tiện;
Thủy yếu tẩy diện, vật phanh trà,
Thủy yếu phanh trà, vật tẩy diện.*

CHIA NƯỚC

Mỗi người được chia nửa chậu nước,
Rửa mặt hoặc đun trà, tùy ý mình;
Ai muốn rửa mặt, đừng đun trà,
Ai muốn đun trà, thôi rửa mặt.

**Mỗi người phân nước vừa lưng chậu,
Rửa mặt đun trà tự ý ta;
Ai muốn đun trà, đừng rửa mặt,
Ai cần rửa mặt, chớ đun trà.**

NAM TRÂN - TRẦN ĐẮC THỌ *dịch*



Bài 23-24

TRUNG THU

I

*Trung thu thu nguyệt viên như kính,
Chiếu diệu nhân gian bạch tự ngân;
Gia lý đoàn viên ngật thu tiết,
Bất vong ngục lý ngật sâu nhân.*

II

*Ngục trung nhân dã thưởng trùng thu,
Thu nguyệt thu phong đối điểm sầu;
Bất đắc tự do thưởng thu nguyệt,
Tâm tùy thu nguyệt cộng du du!*

STBOOK.VN



TRUNG THU

I

Trăng trung thu tròn như gương,
Chiếu rọi cõi đời, ánh trăng trắng như bạc;
Nhà ai sum họp ăn tết trung thu,
Chẳng quên người trong ngục nuốt sầu.

II

Người trong ngục cũng thưởng thức trung thu,
Trăng thu, gió thu đều vương sầu;
Không được tự do ngắm trăng thu,
Lòng theo cùng trăng thu vơi vợi.

I

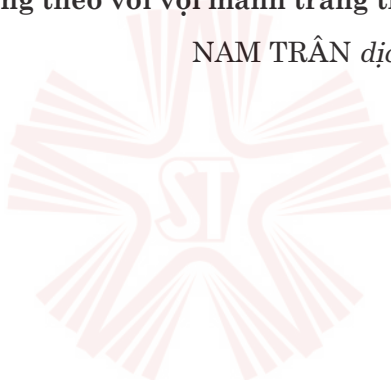
**Trung thu vành vành mảnh gương thu,
Sáng khắp nhân gian bạc một màu;
Sum họp nhà ai ăn tết đó,
Chẳng quên trong ngục kẻ ăn sầu.**



II

Trung thu ta cũng tết trong tù,
Trăng gió đêm thu gợn vẻ sầu;
Chẳng được tự do mà thưởng nguyệt,
Lòng theo vời vợi mảnh trăng thu.

NAM TRÂN *dịch*



STBOOK.VN



Bài 25

ĐỔ

*Dân gian đổ bác bị quan lạp,
Ngục lý đổ bác khả công khai;
Bị lạp đổ phạm thường ta hối:
Hà bất tiên đảo giá lý lai!?*

ĐÁNH BẠC

Ngoài dân đánh bạc thì bị quan bắt,
Trong tù đánh bạc có thể công khai;
Con bạc bị tù thường hối tiếc:
Sao không sớm vào quách chốn này!?

**Đánh bạc ở ngoài quan bắt tội,
Trong tù đánh bạc được công khai;
Bị tù, con bạc ăn năn mãi:
Sao trước không vô quách chốn này!?**

NAM TRÂN *dịch*



Bài 26

ĐỒ PHẠM

*Công gia bất cấp đồ phạm phạm,
Dục linh tha mẫn hối tiên phi;
“Ngạch” phạm hào soạn thiên thiên hữu,
Cùng phạm cơ diên cộng lệ thụ.*

TỪ CỜ BẠC

Nhà nước không phát cơm cho tù cờ bạc,
Muốn cho họ hối cải lỗi trước;
Nhưng bọn tù sùng sỏ ngày nào cũng có
cơm thịt,
Còn tù nghèo, đói chầy dãi cùng với nước mắt.

**Quan không cấp bữa cho tù bạc,
Để họ mau chữa tội cũ hơn;
Tù “cứng” ngày ngày no rượu thịt,
Tù nghèo, dãi với lệ cùng tuôn.**

NAM TRÂN - HUỆ CHI dịch



Bài 27

NẠN HỮU MẠC MỒ

*Phú gia tử đệ, bần gia giáo,
Đồ đảm như thiên, đảm tự châm;
“Xa đại pháo tài”, chân vĩ đại,
Tại tù nhưng tưởng ngật nhân sâm.*

BẠN TÙ HỌ MẠC

Con cái nhà giàu mà nghèo giáo dục,
Gan đánh bạc to như trời mà mặt thì nhỏ
như cái kim;
Cái tài huênh hoang khoác lác¹ thật là vĩ đại,
Ở tù nhưng vẫn tư tưởng ăn nhân sâm.

1. Nguyên văn: *xa đại pháo tài*, một thành ngữ ở vùng Quảng Đông có nghĩa như “một tác đến trời” (BT).



Con nhà giàu có, nghèo gia giáo,
Đánh bạc gan trời, mật tựa kim;
“Một tắc lên mây”, ghê gớm thật,
Ngồi tù mà vẫn ước nhân sâm.

NAM TRÂN *dịch*

Bản dịch khác:

Con nhà giàu, giáo dục nghèo,
To “gan đánh bạc”, bé teo “gan người”;
Ba hoa khoác lác thật tài,
Ở tù mà lại cứ đòi ăn sâm.

KHƯƠNG HỮU DỤNG *dịch*



Bài 28

NẠN HỮU NGUYÊN CHỦ NHIỆM L.

*Quốc gia trọng thác trấn biên thuỳ,
Hồ nãi vong công chỉ cố ti (tu)?
Thế khoáng thường tòng biên giới khứ,
Kim tiền lô lý chú tù thi.*

BẠN TÙ L. NGUYÊN LÀ CHỦ NHIỆM

Nhà nước giao cho trọng trách coi giữ biên thuỳ,
Sao lại quên việc công, chỉ lo việc tư?
Quặng “ăngtimoan” thường tuần qua biên giới,
Bởi thế, lò đúc tiền mới đúc ra bài thơ tù.

**Quốc gia phó thác giữ biên khu,
Sao nhãng việc công, mãi việc tư?
Quặng thiếc tuần qua biên giới sạch,
Nên lò đúc bạc... đúc thơ tù.**

NAM TRÂN - HUỆ CHI dịch



Bài 29

SONG THẬP NHẬT
GIẢI VẮNG THIÊN BẢO

*Gia gia kết thái dữ trương đằng,
Quốc khánh hoan thanh cử quốc đằng;
Ngã khước kim thiên bị bang giải,
Nghịch phong hữu ý trở phi bằng.*

TẾT SONG THẬP¹
BỊ GIẢI ĐI THIÊN BẢO²

Nhà nào nhà ấy kết hoa và treo đèn,
Cả nước reo vui, mừng ngày quốc khánh;
Thế mà hôm nay ta bị trời giải đi,
Ngọn gió ngược cố ý cản đôi cánh chim bằng.

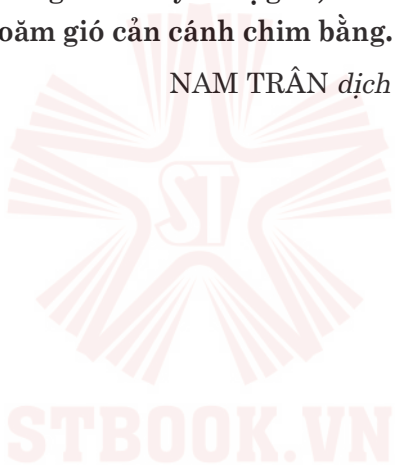
1. Song thập: tức ngày 10-10, Quốc khánh nước Trung Hoa Dân quốc trước đây (BT).

2. Tác giả vốn bị bắt ở thị trấn Thiên Bảo, sau đó bị đưa trở lại giam ở Tĩnh Tây, nay lại bị giải đến Thiên Bảo (BT).



Nhà nhà hoa kết với đèn giăng,
Quốc khánh vui reo cả nước mừng;
Lại đúng hôm nay ta bị giải,
Oái oăm gió cản cánh chim bằng.

NAM TRÂN *dịch*





Bài 30

TẦU LỘ

*Tầu lộ tài tri tẩu lộ nan,
Trùng san chi ngoại hựu trùng san;
Trùng san đặng đảo cao phong hậu,
Vạn lý dư đồ cố miện gian.*

ĐI ĐƯỜNG

Có đi đường mới biết đường đi khó,
Hết lớp núi này lại tiếp đến lớp núi khác;
Khi đã vượt các lớp núi lên đến đỉnh cao chót,
Thì muôn dặm nước non thu cả vào tầm mắt.

**Đi đường mới biết gian lao,
Núi cao rồi lại núi cao trập trùng;
Núi cao lên đến tận cùng,
Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non.**

NAM TRÂN *dịch*



Bài 31

MỘ

*Quyện điểu quy lâm tầm túc thụ,
Cô vân mạn mạn độ thiên không;
Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc,
Bao túc ma hoàn, lô dĩ hồng.*

CHIỀU TỐI

Chim mỗi về rừng tìm cây ngủ,
Chòm mây lẻ trôi lững lờ trên tầng không;
Thiếu nữ xóm núi xay ngô,
Ngô xay vừa xong, lò than đã đỏ.

**Chim mỗi về rừng tìm chốn ngủ,
Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không;
Cô em xóm núi xay ngô tối,
Xay hết, lò than đã rực hồng.**

NAM TRÂN *dịch*



Bài 32

DẠ TÚC LONG TUYỀN

*Bạch thiên “song mã” bất đình đề,
Dạ vãn thường thường “ngũ vị kê”;
Sắt lãnh thừa cơ lai giáp kích,
Cách lân hân thính hiếu oanh đề.*

ĐÊM NGỬ Ở LONG TUYỀN¹

Suốt ngày “đôi ngựa”² không ngừng vó,
Đêm đến, lại từng ném món “gà năm vị”³;

1. Long Tuyền: tên một huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, một địa điểm giữa Thiên Bảo và Điền Đông (ND).

2. Đôi ngựa (song mã): xe có hai ngựa kéo mà người quyền quý xưa kia thường dùng; chữ “đôi ngựa” ở đây dùng với ý hài hước để chỉ đôi chân tác giả (ND).

3. Gà năm vị (ngũ vị kê): món ăn sang, ở đây dùng với ý hài hước chỉ đôi chân bị xiềng tréo, giống như ở hiệu ăn thường tréo chân gà để nấu món “gà năm vị”.



Rệp và rét thừa cơ xông vào tập kích,
Mừng nghe xóm bên, chim oanh hót báo sáng.

**“Đôi ngựa” ngày đi chẳng nghỉ chân,
Món “gà năm vị”, tối thường ăn;
Thừa cơ rét, rệp xông vào đánh,
Oanh sớm, mừng nghe hót xóm gần.**

NAM TRÂN - HUỆ CHI dịch



Bài 33

ĐIỀN ĐÔNG

*Mỗi xan nhất uyển công gia chúc,
Đỗ tử thì thì tại thán hu;
Bạch phạn tam nguyên bất câu bão,
Tân như quế dã mẽ như châu.*

ĐIỀN ĐÔNG¹

Mỗi bữa được một bát cháo của nhà nước,
Cái bụng luôn luôn than phiền;
Cơm không ba đồng chẳng đủ no,
Củ đất như quế, gạo như châu.

**Cháo tù mỗi bữa chia lưng bát,
Cái bụng luôn luôn rên rỉ sầu;**

1. Điền Đông: một địa điểm trên đường bộ từ Tỉnh Tây đi Nam Ninh (ND).



**Cơm nhạt ba đồng ăn chẳng đủ,
Củi thì như quế, gạo như châu.**

NAM TRÂN -
HOÀNG TRUNG THÔNG *dịch*



STBOOK.VN



Bài 34

SỞ ĐÁO THIÊN BẢO NGỤC

*Nhật hành ngũ thập tam công lý,
Thấp tận y quan, phá tận hài;
Triệt dạ hựu vô an thụ xứ,
Xí khanh thượng tọa đãi triều lai.*

MỚI ĐẾN NHÀ LAO THIÊN BẢO¹

Ngày đi năm mươi ba cây số,
Uớt hết mũ áo, rách hết giày;
Suốt đêm lại không có chỗ ngủ yên,
Ngồi trên hố xí đợi trời sáng.

STBOOK.VN

1. Không hiểu sao bài thơ này lại xếp sau bài *Điền Đông*, có lẽ là hồi ức về quãng đường đi từ Tĩnh Tây đến Thiên Bảo (BT).



Năm mươi ba dặm, một ngày trời,
Áo mũ ướt đầm, dép tả tơi;
Lại khổ thân đêm không chốn ngủ,
Ngồi trên hố xí đợi ban mai.

HUỆ CHI *dịch*

Bản dịch khác:

Ngày cuốc năm mươi ba cột số,
Uớt đầm mũ áo, rách bươm giày;
Thân đêm lại chẳng nơi yên giấc,
Ngồi trấn cầu tiêu, đợi sáng ngày.

KHƯƠNG HỮU DỤNG -
NGUYỄN SĨ LÂM *dịch*



Bài 35

NẠN HỮU CHI THÊ THẨM GIAM

*Quân tại thiết song lý,
Thiếp tại thiết song tiên;
Tương cận tại chỉ xích,
Tương cách tự thiên yên;
Khẩu bất năng thuyết đích,
Chỉ lại nhãn truyền nghiên (ngôn);
Vị ngôn lệ dĩ mãn,
Tình cảnh chân khả liên!*

VỢ NGƯỜI BẠN TÙ ĐẾN NHÀ LAO
THẨM CHÔNG

Chàng ở trong song sắt,
Thiếp ở ngoài song sắt;
Gần nhau chỉ tắc gang,
Mà cách nhau trời vực;
Miệng không thốt lên lời,
Chuyển lời nhờ khoe mắt;



Chưa nói nước mắt tràn,
Tình cảnh thật đáng thương!

**Anh ở trong song sắt,
Em ở ngoài song sắt;
Gần nhau chỉ tắc gang,
Mà cách nhau trời vực;
Miệng nói chẳng nên lời,
Chỉ còn nhờ khoé mắt;
Chưa nói, lệ tuôn tràn,
Cảnh tình đáng thương thật!**

NAM TRÂN -
HOÀNG TRUNG THÔNG *dịch*

STBOOK.VN



Bài 36

CÁC BẢO: HOAN NGHÊNH
UY KI ĐẠI HỘI

*Đồng thị Trung Quốc hữu,
Đồng thị yếu phó Du;
Quân vi tọa thượng khách,
Ngã vi giai hạ tù;
Đồng thị đại biểu dã,
Đãi ngộ hồ huyền thù?
Nhân tình phân lãnh nhiệt,
Tự cố thủy đông lưu!*



CÁC BÁO ĐĂNG TIN: HỘI HỢP LỚN HOAN NGHÊNH UY KI¹

Cùng là bạn Trung Hoa,
Cùng phải đi Trùng Khánh²;
Anh là khách ngồi trên,
Tôi là tù dưới thêm;
Cùng là đại biểu cả,
Đối đãi sao quá khác biệt?
Thói đời thường phân ấm lạnh,
Từ xưa nước vẫn chảy về đông!

1. Uy Ki: tức Wendell Willkie, đại biểu Mỹ trong phe Đồng minh chống phát xít, đi thăm Trùng Khánh. Lúc ông đi qua Đệ tứ chiến khu Quảng Tây, nhà đương cục tổ chức hội họp chiêu đãi. Bấy giờ tác giả là đại biểu của Việt Nam Độc lập đồng minh, cũng là đồng minh của Trung Quốc chống Nhật. Nhưng giới cầm quyền ở Trùng Khánh lại bắt giam Người (BT).

2. Trùng Khánh: còn có tên là Du, một phủ thuộc tỉnh Tứ Xuyên, nơi Chính phủ Trung Hoa Dân quốc đóng thời chống Nhật (BT).



Cũng là đi Trùng Khánh,
Cũng là bạn Trung Hoa;
Anh, làm khách trên sảnh,
Tôi, thân tù dưới nhà;
Cùng là đại biểu cả,
Khinh trọng sao khác xa?
Thói thường chia ấm lạnh,
Về đông nước chảy mà!

NAM TRÂN *dịch*



Bài 37

TỰ MIỄN

*Một hữu đông tàn tiêu tụy cảnh,
Tương vô xuân noãn đích huy hoàng;
Tai ương bả ngã lai đoàn luyện,
Sử ngã tinh thần cánh khẩn trương.*

TỰ KHUYÊN MÌNH

Không có cảnh mùa đông tiêu điều rét mướt,
Sẽ không có mùa xuân ấm áp huy hoàng;
Tai ương rèn luyện ta,
Khiến cho tinh thần ta càng thêm hăng hái.

**Ví không có cảnh đông tàn,
Thì đâu có cảnh huy hoàng ngày xuân;
Nghĩ mình trong bước gian truân,
Tai ương rèn luyện tinh thần thêm hăng.**

NAM TRÂN *dịch*



Bài 38

DÃ CẢNH

*Ngã lai chi thì hoà thượng thanh,
Hiện tại thu thu bán di thành;
Xứ xứ nông dân nhan đới tiếu,
Điền gian sung mãn xướng ca thanh.*

CẢNH ĐỒNG NỘI

Lúc ta đến lúa còn xanh,
Nay vụ gặt đã xong một nửa;
Nơi nơi nông dân mặt mày hớn hở,
Ruộng đồng tràn đầy tiếng ca hát.



Tơi đây khi lúa còn con gái,
Gặt hái hôm nay quá nửa rồi;
Khắp chốn nông dân cười hớn hở,
Đồng quê vang dậy tiếng ca vui.

NAM TRÂN *dịch*

Bản dịch khác:

Khi ta mới đến còn xanh lúa,
Vụ gặt bây giờ nửa đã xong;
Khắp chốn nông dân cười hớn hở,
Câu ca tiếng hát rộn trên đồng.

NGUYỄN SĨ LÂM *dịch*



Bài 39

CHỨC THAN

*Lộ bàng thụ ảnh lương âm hạ,
Nhất duyên mao lư thị “tử lâu”;
Lãnh chúc, bạch diêm cung thực phở,
Hành nhân quá thử tạm đình lưu.*

HÀNG CHÁO

Dưới bóng cây râm mát bên đường,
Một túp lều tranh: ấy là “tiệm rượu”;
Cháo nguội và muối trắng làm thành thực đơn,
Khách đi đường qua đây tạm dừng nghỉ.

**Ven đường nắp dưới bóng lùm cây,
Một túp lều tranh: “tiệm rượu” đây;
Nào món cháo hoa và muối trắng,
Đường xa, khách tạm nghỉ nơi này.**

NAM TRÂN - HUỆ CHI *dịch*



Bài 40

QUẢ ĐỨC NGỤC

*Giám phòng dã thị tiểu gia đình,
Sài, mẽ, du, diêm tự kỹ doanh;
Mỗi cá lung tiền nhất cá táo¹,
Thành thiên chủ phạm dữ điều canh.*

NHÀ LAO QUẢ ĐỨC²

*Phòng giam cũng là một gia đình nhỏ,
Gạo, củi, dầu, muối, đều tự mình lo sắm;
Trước mỗi phòng giam là một bếp,
Suốt ngày thổi cơm và nấu canh.*

STBOOK.VN

1. Nguyên bản là *cáo*. Trong lần xuất bản thứ nhất, tác giả đã sửa lại là *táo* (ND).

2. Quả Đức: tên huyện, thuộc tỉnh Quảng Tây, trên lưu vực sông Hữu Giang, một địa điểm tiếp sau Điền Đông (ND).



Nhà lao mà giống tiểu gia đình,
Gạo, củ, muối, dầu tự sắm sanh;
Trước mỗi phòng giam bày một bếp,
Suốt ngày lụi hụi với cơm, canh.

HUỆ CHI *dịch*

ST
STBOOK.VN



Bài 41

LONG AN LƯU SỞ TRƯỞNG

*Biện sự nhận chân Lưu sở trưởng,
Nhân nhân tán tụng nhĩ công bình;
Văn tiên lập mẽ đô công bố,
Can tịnh tù lung hảo vệ sinh.*

SỞ TRƯỞNG LONG AN¹ HỌ LƯU

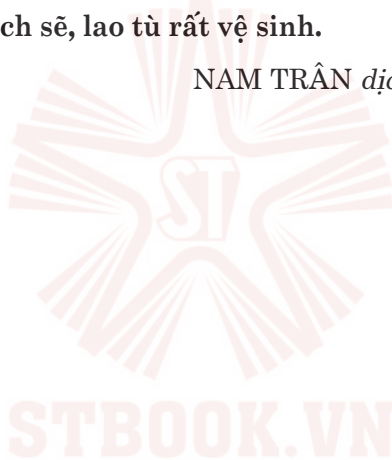
Sở trưởng họ Lưu giải quyết công việc
thận trọng, đúng đắn,
Mọi người đều khen ông công bằng;
Đồng tiên, hạt gạo đều công bố,
Nhà lao sạch sẽ hợp vệ sinh.

1. Long An: một phủ thuộc tỉnh Quảng Tây, một địa điểm trên sông Hữu Giang. Từ Quả Đức, tác giả bị giải chéch xuống phía nam và dọc theo sông Hữu Giang đến Nam Ninh (ND).



**Làm việc đúng thay Lưu sử trưởng,
Ai ai cũng bảo bác công bình;
Đồng tiền, bát gạo đều công bố,
Sạch sẽ, lao tù rất vệ sinh.**

NAM TRÂN *dịch*





Bài 42-43

TẢO GIẢI

I

*Nhất thứ kê đề dạ vị lan,
Quần tinh ủng nguyệt thưởng thu san;
Chinh nhân dĩ tại chinh đồ thượng,
Nghênh diện thu phong trận trận hàn.*

II

*Đông phương bạch sắc dĩ thành hồng,
U ám tàn dư nhất tảo không¹;
Noãn khí bao la toàn vũ trụ,
Hành nhân thi hứng hốt gia nông!*

1. Câu này chữa lại theo nguyên bản. Nhưng chúng tôi vẫn ngờ tác giả viết nhầm chữ *tảo* là quét thành chữ *tảo* là sớm. Và câu thơ *U ám tàn dư tảo không* (bóng đêm còn u ám đã bị quét sạch) như bản in năm 1960 là đúng văn pháp hơn (BT).



GIẢI ĐI SỚM

I

Gà gáy một lần, đêm chưa tàn,
Chòm sao nâng vầng trăng lên đỉnh núi mùa thu;
Người đi xa đã cất bước trên đường xa,
Gió thu táp mặt từng cơn từng cơn lạnh lẽo.

II

Phương đông màu trắng chuyển thành hồng,
Bóng đêm còn rơi rớt sớm đã hết sạch;
Hơi ẩm bao la khắp vũ trụ,
Người đi thi hứng bỗng thêm nồng.

I

**Gà gáy một lần đêm chưa tan,
Chòm sao nâng nguyệt vượt lên ngàn;
Người đi cất bước trên đường thăm,
Rát mặt, đêm thu, trận gió hàn.**



II

Phương đông màu trắng chuyển sang hồng
Bóng tối đêm tàn, sớm sạch không;
Hơi ẩm bao la trùm vũ trụ,
Người đi, thi hứng bỗng thêm nồng.

NAM TRÂN *dịch*



Bài 44

ĐỒNG CHÍNH

(Thập nhất nguyệt nhị nhật)

*Đồng Chính chính đồng Bình Mã ngục,
Mỗi xan nhất chúc đỡ không không;
Thủy hoà quang tuyến hản sung túc,
Nhật nhật hoàn khai lưỡng thứ lung.*

ĐỒNG CHÍNH¹

(Ngày 2 tháng 11)

Nhà lao Đồng Chính giống hệt nhà lao

Bình Mã²,

1. Đồng Chính: một huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, một địa điểm trên đường từ Long An đi Nam Ninh dọc theo sông Hữu Giang (BT).

2. Bình Mã: một trấn ở Tây bộ Khu tự trị dân tộc Choang tỉnh Quảng Tây, bên bờ sông Hữu Giang, là nơi đóng của Cách mệnh ủy viên hội Điền Đông. Nay là huyện lỵ Điền (BT).



Mỗi bữa một bát cháo, bụng thường
rỗng không;
Nước và ánh sáng thì đầy đủ,
Mỗi ngày còn hai lần mở cửa buồng giam.

**Bình Mã thế nào Đồng Chính vậy,
Bữa lưng bát cháo bụng còn cào;
Nước và ánh sáng thì dư dật,
Ngày lại hai lần mở cửa lao.**

NAM TRÂN *dịch*



Bài 45

NẠN HỮU ĐÍCH CHỈ BỊ

*Cựu quyền, tân thư tương bỏ xuyết,
Chỉ chiên do noãn quá vô chiên;
Ngọc sàng cảm trưởng nhân tri phủ,
Ngục lý hứa đa nhân bất miên?*

CHIẾC CHĂN GIẤY CỦA
NGƯỜI BẠN TÙ

Quyển cũ, sách mới cùng bồi chấp lại,
Chăn giấy còn ấm hơn không có chăn;
Người trên giường ngọc trưởng gấm có
biết chăng,
Trong ngục bao nhiêu người không ngủ?



Quyển xưa, sách mới bồi thêm ấm,
Chăn giấy còn hơn chẳng có chăn;
Trương gấm, giường ngà, ai có biết?
Trong tù bao kẻ ngủ không an?

NAM TRÂN - BĂNG THANH *dịch*

Bản dịch khác:

Sách xưa vở mới khéo đem bồi,
Chăn giấy hơn không đã hẳn rồi;
Giường ngọc màn thêu ai có thấu,
Trong lao không ngủ biết bao người.

HOÀNG NGÂN *dịch*



Bài 46

ĐẠ LÃNH

*Thu thâm vô nhục diệt vô chiêm,
Súc hình cung yêu bất khả miên;
Nguyệt chiếu đình tiêu tăng lãnh khí,
Khuy song Bắc Đẩu dĩ hoành thiên.*

ĐÊM LẠNH

Đêm cuối thu không đậm cũng không chẵn,
Nằm co cẳng cong lưng vẫn không ngủ được;
Trăng soi khóm chuối trước sân càng
tăng thêm khí lạnh,
Nhòm qua cửa sổ, sao Bắc Đẩu đã ngang trời.



Đêm thu không đệm cũng không chẵn,
Gối quắp, lưng còng, ngủ chẳng an;
Khóm chuối trắng soi càng thấy lạnh,
Nhòm song, Bắc Đẩu đã nằm ngang.

NAM TRÂN *dịch*

Bản dịch khác:

Cuối thu chẵn đệm cũng đều không,
Co quắp nằm mà ngủ chẳng xong;
Sân chuối trắng soi thêm lạnh lẽo,
Ngang trời, Bắc Đẩu hiện ngoài song.

TRẦN ĐẮC THỌ *dịch*



Bài 47

BANG

*Hình tỳ trường long hoàn nhiều trước,
Uyển như ngoại quốc vũ huân quan;
Huân quan đích thị kim ti tuyến,
Ngã đích ma thành nhất đại đoan.*

DÂY TRÓI

Rồng dài¹ quấn quanh cẳng chân và cánh tay,
Giống hệt dây tua quan võ nước ngoài;
Dây tua quan võ là tơ kim tuyến,
Còn của ta là một sợi thừng gai lớn.

STBOOK.VN

1. Rồng dài: nguyên văn là *trường long*, tức sợi dây trói, tác giả gọi một cách hài hước (ND).



Rông quần vòng quanh chân với tay,
Trông như quan võ đủ tua, đai;
Tua đai quan võ bằng kim tuyến,
Tua của ta là một cuộn gai.

NAM TRÂN - BĂNG THANH *dịch*

Bản dịch khác:

Rông dài vòng quần khắp chân tay,
Quan võ nước ngoài thắt bộ dây;
Quan võ đeo tua kim tuyến thật,
Còn ta, quần một cuộn thùng dầy!

HUỆ CHI *dịch*



Bài 48

LẠC LIỄU NHẤT CHÍCH NHA

*Nhĩ đích tâm tình ngạnh thả cương,
Bất như lão thiết nhuuyến nhi trường;
Tòng lai dĩ nhĩ đồng cam khổ,
Hiện tại đông tây các nhất phương.*

RỤNG MẮT MỘT CHIẾC RĂNG

Tính tình anh rắn rỏi và kiên cường,
Chẳng mềm và dài như lão lưỡi;
Trước nay vẫn cùng anh chung ngọt bùi,
cay đắng,
Bây giờ phải xa nhau, người một phương.

**Cứng rắn như anh chẳng kém ai,
Chẳng như lão lưỡi dẻo và dài;
Ngọt bùi cay đắng từng chia sẻ,
Nay kẻ chân mây, kẻ cuối trời.**

TRẦN ĐẮC THỌ *dịch*



Bài 49

LONG AN - ĐỒNG CHÍNH¹

*Thủ gian thổ địa quảng nhi bản,
Sở dĩ nhân dân kiệm thả cần;
Thính thuyết kim xuân phùng đại hạn,
Thập phân thu hoạch lưỡng tam phân.*

LONG AN - ĐỒNG CHÍNH

Vùng này ruộng đất rộng nhưng cần cỗi,
Vì thế nhân dân tiết kiệm và siêng năng;
Nghe nói mùa xuân năm nay gặp đại hạn,
Mười phần chỉ thu hoạch được vài ba phần.

1. Bài này trong các lần in trước xếp trên bài *Đồng Chính*, lần này chuyển xuống cho đúng với nguyên bản và *Long An - Đồng Chính* là lời nhận xét của tác giả về cả hai vùng Long An và Đồng Chính, chứ không phải trên con đường từ Long An đến Đồng Chính (BT).



Vùng đây tuy rộng, đất khô cằn,
Vì thế nhân dân kiệt lại cằn;
Nghe nói xuân nay trời đại hạn,
Mười phần thu hoạch chỉ đôi phần.

NAM TRÂN - BĂNG THANH *dịch*

ST
STBOOK.VN



Bài 50

NHAI THƯỢNG

*Nhai thượng nhân tranh khán Hán gian,
Hán gian dữ ngã bản vô can;
Vô can nhưng thị hiềm nghi phạm,
Sử ngã tâm trung giác điểm hàn.*

TRÊN ĐƯỜNG PHỐ

Trên đường phố mọi người tranh nhau xem
Hán gian,
Hán gian vốn chẳng liên can gì với ta;
Nhưng không liên can mà vẫn là người tù
bị tình nghi,
Khiến lòng ta cảm thấy có chút ghê lạnh.

**Ngoài phố tranh nhau xem Hán gian,
Hán gian, ta vốn thực vô can;
Vô can vẫn bị nghi là có,
Thực khiến lòng ta lạnh tới gan.**

NAM TRÂN *dịch*



Bài 51

LỘ THƯỢNG

*Hình tỵ tuy nhiên bị khẩn bang,
Mãn sơn điệu ngữ dữ hoa hương;
Tự do lã thưởng vô nhân cấm,
Lại thử chinh đồ giảm tịch lương.*

TRÊN ĐƯỜNG

Mặc dù chân tay bị trói chặt,
Nhưng đây núi chim hót và hoa thơm;
Tự do thưởng ngoạn, không ai cấm được,
Nhờ thế, đường xa cũng bớt quạnh hiu.



Mặc dù bị trói chân tay,
Chim ca rộn núi, hương bay ngát rừng;
Vui say, ai cấm ta dừng,
Đường xa, âu cũng bớt chùng quạnh hiu.

NAM TRÂN *dịch*

Bản dịch khác:

Dẫu trói chân tay đến ngất nghèo,
Khắp rừng hương ngát với chim kêu;
Tự do thưởng ngoạn, ai ngăn được,
Cô quạnh đường xa, vợi ít nhiều.

HUỆ CHI *dịch*



Bài 52

TRUNG BINH GIA QUYẾN

*Lang quân nhất khứ bất hồi đầu,
Sử thiếp khuê trung độc bão sâu;
Đương cục khả liên dư tịch mịch,
Thỉnh dư lai tạm trú lao tù.*

GIA QUYẾN NGƯỜI BỊ BẮT LÍNH¹

Chàng ra đi không trở về,
Để thiếp chốn buồng the một mình ôm sầu;
Nhà đương cục ý hẳn thương thiếp cô quạnh,
Nên mời thiếp đến ở tạm nhà tù.

1. Trong bài này, tác giả châm biếm việc bắt lính của chính quyền Tưởng Giới Thạch. Tuy gọi là “đi lính cứu nước”, nhưng thực chất chỉ là để bảo vệ nhà cầm quyền, nên phần đông nhân dân bỏ trốn không chịu đi. Để đối phó lại, chính quyền đã dùng thủ đoạn bắt vợ vào ngồi tù thay (BT).



**Biên biệt anh đi không trở lại,
Buồng the trợ trợ, thiếp ôm sâu;
Quan trên xót nỗi em cô quạnh,
Nên lại mời em tạm ở tù!**

NAM TRÂN *dịch*

ST
STBOOK.VN



Bài 53

GIẢI TRÀO

*Ngật công gia phạm, trú công phòng,
Quân cảnh luân ban khứ hộ tông;
Ngoạn thủy du sơn tùy sở thích,
Nam nhi đáo thử diệc hào hùng!¹*

PHA TRÒ

*Ăn cơm nhà nước, ở nhà công,
Lính quân cảnh thay phiên nhau đi hộ vệ;
Dạo núi chơi sông tùy ý thích,
Làm trai đến thế cũng hào hùng!*

1. Câu cuối bài này lấy từ câu thơ cuối bài thơ *Ngẫu thành* của nhà thơ và nhà triết học Nho giáo Trình Hạo đời Tống:

*Phú quý bất dâm, bần tiện lạc,
Nam nhi đáo thử diệc hào hùng.*

Nghĩa là:

Giàu sang không ham muốn, nghèo hèn vẫn vui,
Làm trai đến thế cũng hào hùng (ND).



**Ăn cơm nhà nước, ở nhà công,
Lính tráng thay phiên đến hộ tòng;
Non nước dạo chơi tùy sở thích,
Làm trai như thế cũng hào hùng!**

VĂN TRỰC - VĂN PHỤNG *dịch*

STBOOK.VN



Bài 54

VÃNG NAM NINH

*Thiết thàng ngạnh thế ma thàng nhuyễn,
Bộ bộ đình đàng hoãn bội thanh;
Tuy thị hiềm nghi gián điệp phạm,
Nghĩ dung khước tượng cữu công khanh.*

ĐI NAM NINH

Xích sắt cứng đã thay thừng gai mềm,
Bước mỗi bước leng keng như tiếng ngọc;
Tuy là người tù bị tình nghi gián điệp,
Nhưng bộ dạng lại giống vị công khanh
ngày trước.

**Hôm nay xiềng sắt thay dây trời,
Mỗi bước leng keng tiếng ngọc rung;
Tuy bị tình nghi là gián điệp,
Mà như khanh tướng vẻ ung dung.**

NAM TRÂN *dịch*



Bài 55-56

CẢNH BINH ĐẢM TRƯ ĐỒNG HÀNH

I

*Cảnh sĩ đảm trư đồng lộ tẩu,
Trư do nhân đảm, ngã nhân khiên;
Nhân nhi phản tiện ư trư tử,
Nhân vị nhân vô tự chủ quyền!*

II

*Thế thượng thiên tâm hoà vạn khổ,
Mạc như thất khước tự do quyền!
Nhất ngôn nhất động bất tự chủ,
Như ngư, như mã, nhậm nhân khiên.*

CẢNH BINH KHIÊNG LỘN CÙNG ĐI

I

*Cảnh binh khiêng lộn đi cùng đường,
Lộn thì người khiêng, ta người dắt;*



Người lại bị coi rẻ hơn lợn,
Chỉ vì người không có quyền tự chủ.

II

Trên đời nghìn vạn điều cay đắng,
Không gì cay đắng bằng mất quyền tự do;
Mỗi lời nói, mỗi hành động đều không được tự chủ,
Mặc cho người dắt như trâu, như ngựa.

I

**Khiêng lợn, lính cùng đi một lối,
Ta thì người dắt, lợn người khiêng;
Con người coi rẻ hơn con lợn,
Chỉ tại người không có chủ quyền!**

II

Trên đời nghìn vạn điều cay đắng,
Cay đắng chi bằng mất tự do?
Mỗi việc mỗi lời không tự chủ,
Để cho người dắt tựa trâu bò!

NAM TRÂN *dịch*



Bài 57

ĐIỆT LẠC

*Dạ nhưng hắc ám dĩ đặng trình,
Lộ hựu kỳ khu thậm bất bình;
Điệt nhập thâm khanh nguy hiểm thậm,
Hạnh năng dược xuất liễu thâm khanh¹.*

HỤT CHÂN NGÃ

Đêm còn tối mịt đã phải lên đường,
Đường lại gồ ghề, không chút bằng phẳng;
Hụt chân thụt xuống hố sâu, nguy hiểm quá,
May sao đã nhảy được ra khỏi hố.

**Còn tối như bưng đã phải đi,
Đường đi khúc khuỷu lại gồ ghề;
Trượt chân nhỡ bước sa vào hố,
May nhảy ra ngoài suýt nữa nguy!**

NAM TRÂN dịch

1. Nguyên bản là *trình*, trong lần xuất bản thứ nhất, tác giả đã sửa lại là *khanh* (BT).



Bài 58

BÁN LỘ THÁP THUYỀN PHÓ UNG

*Thừa chu thuận thủy vãng Ung Ninh,
Hĩnh điệu thuyền lan tự giáo hình;
Lưỡng ngạn hương thôn trừ mật thậm,
Giang tâm ngư phủ điệu thuyền khinh.*

GIỮA ĐƯỜNG ĐÁP THUYỀN
ĐI UNG NINH¹

Đáp thuyền xuôi dòng đi Ung Ninh,
Chân bị treo lên giàn thuyền như tội hình
treo cổ;
Làng xóm hai bên sông thật là đông đúc,
Giữa lòng sông, thuyền câu của ông chài
lướt nhẹ.

1. Ung Ninh: tức Nam Ninh, một huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, có thị trấn Nam Ninh (BT).



**Đáp thuyền thả xuống huyện Ung Ninh,
Lũng lảng chân treo tựa giảo hình;
Làng xóm ven sông đông đúc thế,
Thuyền câu rẽ sóng nhẹ thênh thênh.**

NAM TRÂN *dịch*

ST
STBOOK.VN



Bài 59

NAM NINH NGỰC

*Giam phòng kiến trúc đỉnh “ma đăng”,
Triệt dạ huy hoàng chiếu điện đăng;
Nhân vị mỗi xan duy hữu chúc,
Sử nhân đồ tử chiến căng căng.*

NHÀ NGỰC NAM NINH

Nhà lao xây dựng rất “môđéc”¹,
Suốt đêm đèn điện sáng rực;
Nhưng vì bữa ăn nào cũng chỉ có cháo,
Khiến cho bụng người ta cứ run bần bật.

**Nhà lao xây dựng kiểu tân thời,
Đèn điện thâu đêm sáng rực trời;
Nhưng mỗi bữa ăn lưng bát cháo,
Cho nên cái bụng cứ rung hoài.**

NAM TRẦN *dịch*

1. Môđéc (“ma đăng”): tối tân, hiện đại, tác giả dùng với ý hài hước (BT).



Bài 60

NẠP MUỘN

*Hoàn cầu chiến hỏa thước thương thiên,
Tráng sĩ tương tranh phó trận tiền;
Ngục lý nhàn nhàn nhàn yếu mệnh,
Hùng tâm bất trị nhất văn tiên.*

BUỒN BỰC

Lửa chiến tranh trên hoàn cầu nóng chảy
cả trời xanh,
Tráng sĩ đua nhau ra mặt trận;
Trong tù, người nhàn lại nhàn quá đỗi,
Chí lớn mà không đáng giá một đồng tiền.

**Tráng sĩ đua nhau ra mặt trận,
Hoàn cầu lửa bốc rục trời xanh;
Trong ngục người nhàn nhàn quá đỗi,
Chí cao mà chẳng đáng đồng trinh.**

NAM TRÂN *dịch*



Bài 61

THÍNH KÊ MINH

*Nhĩ chỉ bình thường nhất chích kê,
Triêu triêu báo hiệu đại thanh đê;
Nhất thanh hoán tỉnh quần lê mộng,
Nhĩ đích công lao dã bất đê.*

NGHE GÀ GÁY

Người chỉ là một chú gà bình thường,
Mỗi sớm, lớn tiếng gáy để báo sáng;
Một tiếng thôi mà gọi tỉnh giấc mộng của
dân chúng,
Công lao người chẳng phải là xoàng.

**Người tuy chỉ một chú gà thường,
Báo sáng, ngày ngày tiếng gáy vang;
Một tiếng, toàn dân bừng tỉnh mộng,
Công người đâu có phải là xoàng.**

NAM TRÂN *dịch*



Bài 62

NHẤT CÁ ĐỔ PHẠM “NGẠNH” LIỄU

*Tha thân chỉ hữu cốt bao bì,
Thống khổ cơ hàn bất khả chi;
Tạc dạ tha nhưng thụy ngã trác,
Kim triêu tha dĩ cứu tuyên quy.*

MỘT NGƯỜI TỪ CỜ BẠC “CHẾT CỨNG”

Thân hình anh ấy chỉ còn da bọc xương,
Khổ đau, đói rét, không chống đỡ nổi;
Đêm qua anh còn nằm ngủ cạnh tôi,
Sáng nay đã về chín suối.



Thân anh da bọc lấy xương,
Khổ đau, đói rét hết phương sống rồi;
Đêm qua còn ngủ bên tôi,
Sáng nay anh đã về nơi suối vàng!

NAM TRÂN *dịch*

Bản dịch khác:

Anh chỉ làn da bọc dùm xương,
Khổ đau, đói rét sức khôn đương;
Đêm qua còn ngủ bên tôi đó,
Mà sáng hôm nay đã suối vàng.

NGUYỄN SĨ LÂM *dịch*



Bài 63

HỤY NHẤT CÁ...

*Di, Tê bất thực Chu triều túc,
Đỗ phạm bất ngật công gia chúc;
Di, Tê ngã tử Thú Dương¹ sơn,
Đỗ phạm ngã tử công gia ngục.*

LẠI MỘT NGƯỜI NỮ...

Bá Di, Thúc Tê² không ăn thóc nhà Chu,
Người tù cờ bạc không ăn cháo nhà nước;
Bá Di, Thúc Tê chết đói trên núi Thú Dương,
Người tù cờ bạc chết đói trong ngục nhà nước.

1. Nguyên bản là *Thủ Dương*, trong lần xuất bản thứ nhất tác giả chữa lại là *Thú Dương*. Thú Dương là tên một ngọn núi thuộc tỉnh Hà Nam, Trung Quốc (BT).

2. Bá Di, Thúc Tê: con vua nước Cô Trúc đời nhà Ân (1401 - 1122 trước Công nguyên), Trung Quốc. Khi Vũ Vương chiếm ngôi nhà Ân lập nên nhà Chu, Bá Di, Thúc Tê không chịu ăn gạo nhà Chu, lên núi Thú Dương ở ẩn, ăn rau vi, rồi chết đói ở đó (BT).



Di, Tê chẳng ăn gạo nhà Chu,
Tù bạc chẳng ăn cháo nhà nước;
Di, Tê chết đói ngàn Thú Dương,
Tù bạc chết đói trong nhà ngục.

NAM TRÂN *dịch*

ST
STBOOK.VN



Bài 64

CẤM YÊN
(Chỉ yên đích)

*Yên cấm thử gian hản lệ hại,
Nhĩ yên kiêu nhập tha yên bao;
Đương nhiên tha khả xuy yên đầu,
Nhĩ nhược xuy yên, phạt thử liêu.*

(Tha: ngục đình dã)

CẤM HÚT THUỐC
(Thuốc lá)

*Ở đây lệnh cấm hút thuốc rất gắt gao,
Thuốc của anh phải nộp vào túi thuốc của nó;
Đương nhiên, nó có thể hút thuốc bằng tẩu,
Nhưng nếu anh hút, bị phạt còng tay.*

(Nó: lính ngục)



Hút thuốc nơi này cầm gặt gao,
Thuốc anh nó tịch, bỏ vào bao;
Nó thì kéo tẩu tha hồ hút,
Anh hút, còng đây, tay ghé vào.

NAM TRẦN *dịch*

ST
STBOOK.VN



Bài 65

DẠ BÁN VĂN KHỐC PHU

*Ô hô phu quân, hề phu quân!
Hà cố phu quân cự khí trần?
Sử thiếp tòng kim hà xứ kiến,
Thập phần tâm hợp ý đầu nhân.*

NỬA ĐÊM NGHE TIẾNG KHÓC CHỒNG

Than ôi! Chàng hỡi chàng!
Cớ sao chàng vội lìa bỏ cõi đời?
Khiến cho thiếp từ nay biết tìm đâu thấy,
Người bạn đời mười phần tâm đầu ý hợp!

Hỡi ôi, chàng hỡi, hỡi chàng ơi!
Cơ sự vì sao vội lánh đời?
Để thiếp từ nay đâu thấy được,
Con người tâm ý hợp mười mười.

NGUYỄN SĨ LÂM *dịch*



Bài 66

HOÀNG HÔN

*Phong như lợi kiếm ma sơn thạch,
Hàn tự tiêm phong thích thụ chi;
Viễn tự chung thanh thôi khách bộ,
Mục đồng xuy địch dẫn ngư quy.*

HOÀNG HÔN

*Gió như gươm sắc mài đá núi,
Rét như giáo nhọn chích cành cây;
Tiếng chuông chùa xa giục bước chân khách,
Trẻ chăn trâu thổi sáo dẫn trâu về.*

**Gió sắc tựa gươm mài đá núi,
Rét như dùi nhọn chích cành cây;
Chùa xa chuông giục người nhanh bước,
Trẻ dẫn trâu về tiếng sáo bay.**

NAM TRÂN *dịch*



Bài 67

CÔNG KIM

*Chủ nhất oa phạn lục mao tiên,
Nhất bồn khai thủy ngân nhất nguyên;
Nhất nguyên mãi vật đắc lục giác,
Ngục trung giá cách định chiêu nhiên.*

TIỀN CÔNG

Thối một nồi cơm phải sáu hào,
Một chậu nước sôi một đồng bạc;
Một đồng mua hàng chỉ đáng giá sáu hào,
Giá cả trong tù định rõ như thế!

**Thối một nồi cơm, trả sáu hào,
Nước sôi mỗi chậu, một đồng trao;
Một đồng của đáng sáu hào chỉ,
Giá cả trong tù định rõ sao!**

NAM TRÂN *dịch*



Bài 68

THỤY BẤT TRƯỚC

*Nhất canh... nhị canh... hựu tam canh,
Triển chuyển, bồi hồi, thụ bất thành;
Tứ, ngũ canh thì tài hợp nhãn,
Mộng hồn hoàn nhiều ngũ tiêm tinh.*

NGŨ KHÔNG ĐƯỢC

Canh một... canh hai... lại canh ba,
Trần trọc bản khoán không ngũ được;
Canh tư, canh năm vừa chộp mắt,
Hồn mộng đã quấn quanh nơi ngôi sao
năm cánh.



Một canh... hai canh... lại ba canh,
Trần trọc bần khoản, giấc chẳng thành;
Canh bốn, canh năm vừa chợp mắt,
Sao vàng năm cánh mộng hồn quanh.

NAM TRÂN *dịch*

Bản dịch khác:

Canh một... canh hai... lại canh ba,
Trần trọc, bần khoản, khó ngủ mà;
Canh bốn, canh năm vừa chợp mắt,
Sao vàng năm cánh quện hồn ta.

XUÂN THUỶ *dịch*



Bài 69

ỨC HỮU

*Tích quân tổng ngã chí giang tân,
Vấn ngã quy kỳ, chỉ cốc tân;
Hiện tại tân điền dĩ lê hảo,
Tha hương ngã tác ngục trung nhân.*

NHỚ BẠN

Ngày nào anh tiễn tôi đến bến sông,
Hỏi tôi ngày về, trở mùa lúa mới;
Đến nay ruộng lại đã cày xong hết rồi,
Nơi đất khách, tôi thành người trong tù.

**Ngày đi bạn tiễn đến bên sông,
Hẹn bạn về khi lúa đỏ đồng;
Nay gặt đã xong, cày đã khắp,
Quê người, tôi vẫn chốn lao lung.**

NAM TRÂN *dịch*



Bài 70

THẾ NẠN HỮU MÃN TẢ BÁO CÁO

*Đồng chu cộng tế nghĩa nan từ,
Thế hữu biên tu báo cáo thư;
“Phụng thủ”, “đẳng nhân” kim thủy học,
Đa đa bác đắc cảm ân từ.*

VIẾT HỘ BÁO CÁO CHO CÁC BẠN TỪ

Cùng hội cùng thuyền giúp nhau, lẽ khôn
từ chối,
Viết báo cáo thay cho bạn;
Những chữ “thừa lệnh”, “chiếu theo” nay đều
mới học,
Thế mà đã được nhiều lời cảm tạ.

**Cùng hội cùng thuyền nên phải giúp,
Viết thay báo cáo dám từ nan;
“Chiếu theo”, “thừa lệnh” nay vừa học,
Đã được bao lời bạn cảm ơn.**

NAM TRÂN *dịch*



Bài 71

LẠI SANG

*Mãn thân hồng lục như xuyên cẩm,
Thành nhật lao tao tựa cổ cầm;
Xuyên cẩm, tù trung đồ quý khách,
Cổ cầm, nạn hữu tận tri âm.*

GHỀ LỖ

Xanh đỏ đầy người như áo gấm,
Suốt ngày sột soạt tựa gảy đàn;
Mặc gấm trong tù đều là khách quý,
Gảy đàn, bạn tù đều là tri âm.

**Đầy mình đỏ tím như hoa gấm,
Sột soạt luôn tay tựa gảy đàn;
Mặc gấm, bạn tù đều khách quý,
Gảy đàn, trong ngục thấy tri âm.**

VĂN TRỰC - VĂN PHỤNG dịch



Bài 72

VĂN THUNG MỄ THANH

*Mễ bị thung thì, hẩn thống khổ,
Ký thung chi hậu, bạch như miên;
Nhân sinh tại thế dã giá dạng,
Khốn nạn thị nhĩ ngọc thành thiên.*

NGHE TIẾNG GIÃ GẠO

Gạo lúc đang giã, rất đau đớn,
Lúc giã xong rồi, trắng tựa bông;
Người sống trên đời cũng như vậy,
Gian nan là dịp rèn giũa mình thành ngọc.

**Gạo đem vào giã bao đau đớn,
Gạo giã xong rồi, trắng tựa bông;
Sống ở trên đời người cũng vậy,
Gian nan rèn luyện mới thành công.**

VĂN TRỰC - VĂN PHỤNG *dịch*



Bài 73-74-75

SONG THẬP NHẤT

I

*Tòng tiên mỗi đảo Song thập nhất,
Kỷ niệm Âu châu bãi chiến kỳ;
Kim nhật ngũ châu đồng huyết chiến,
Tội khô tỵ thị ác Nadi.*

II

*Trung Hoa kháng chiến tương lục tải,
Liệt liệt oanh oanh cử thế tri;
Thắng lợi tuy nhiên hữu bả ác,
Nhưng tu nỗ lực phản công thì.*

III

*Kháng Nhật tinh kỳ mãn Á châu,
Tinh kỳ đại tiểu hữu sai thù;
Tinh kỳ đại địch cố tu hữu,
Tiểu địch tinh kỳ bất khả vô.*



NGÀY 11 THÁNG 11¹

I

Trước kia, cứ đến 11 tháng 11
Là kỷ niệm ngày đình chiến ở châu Âu;
Ngày nay năm châu cùng huyết chiến,
Tội phạm đầu sỏ chính là bọn Nadi² hung ác.

II

Trung Hoa kháng chiến đã gần sáu năm,
Oanh liệt vang lừng, khắp nơi đều biết;
Thắng lợi tuy rằng đã nắm chắc,
Nhưng vẫn phải gắng sức lúc phản công.

III

Cờ kháng Nhật dậy khắp châu Á,
Cờ lớn, cờ nhỏ có khác nhau;
Cờ lớn cố nhiên phải có,
Nhưng cờ nhỏ cũng không thể không có.

1. Ngày 11-11 (song thập nhất): ngày kỷ niệm chấm dứt Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) (ND).

2. Nadi: chỉ bọn Đức quốc xã (ND).



I

Thuở trước nơi nơi đều kỷ niệm,
Mừng ngày đình chiến ở châu Âu;
Năm châu nay lại đang tuôn máu,
Bọn quỷ Nadi tội đứng đầu.

II

Trung Hoa kháng chiến sáu năm chầy¹
Oanh liệt, vang lừng khắp đó đây;
Đến lúc phản công nên cố gắng,
Mặc dầu thắng lợi nắm trong tay.

III

Kháng Nhật, cờ bay khắp Á châu,
Cờ to, cờ nhỏ chẳng đều nhau;
Cờ to đã hủ là nên có,
Cờ nhỏ dù sao, thiếu được đầu.

NAM TRÂN dịch

1. Nguyên văn: gần 6 năm. Nhân dân Trung Quốc bắt đầu chống cuộc xâm lược của phát xít Nhật từ ngày 7-7-1937 đến cuối năm 1942 là gần 6 năm (ND).



Bài 76

CẢNH BÁO

(Thập nhất nguyệt thập nhị nhật)

*Địch cơ hạo dăng đảo thiên trung,
Ty tập nhân dân bào nhất không;
Ngã mẫn xuất lung ty không tập,
Nhân nhân hoan hỉ đắc xuất lung.*

BÁO ĐỘNG

(Ngày 12 tháng 11)

Trên trời máy bay địch râm rộ kéo tới,
Tránh oanh tạc, nhân dân bỏ chạy hết sạch;
Chúng tôi cũng ra khỏi lao để tránh máy bay,
Ai nấy mừng rỡ được ra ngoài lao.



Máy bay địch bỗng đến ào ào
Tất cả nhân dân chạy xuống hào;
Cửa mở cho tù ra lánh nạn,
Số lông, ai nấy khoái làm sao!

NAM TRÂN dịch

Bản dịch khác:

Máy bay địch bỗng rộn không trung,
Trốn nấp, nhân dân chạy sạch không;
Tù phạm cũng tìm nơi ẩn nấp,
Được ra ngoài ngục, khoái vô cùng.

HUỆ CHI dịch



Bài 77

CHIẾT TỰ

*Tù nhân xuất khứ hoặc vi quốc,
Hoạn quá đầu thì thuy kiến trung;
Nhân hữu ưu sầu ưu điểm đại,
Lung khai trúc sản, xuất chân long.*

CHIẾT TỰ¹

Người tù ra khỏi ngục, có khi dựng nên
đất nước,
Qua cơn hoạn nạn mới rõ người trung;

1. Chiết tự: một hình thức phân tích chữ Hán ra từng bộ phận để thành những chữ mới, có ý nghĩa khác với ý nghĩa ban đầu (ND).



Người biết lo âu, ưu điểm lớn,
Nhà lao mở then cửa trúc, rồng thật sẽ bay ra¹.

Người thoát khỏi tù ra dựng nước,
Qua cơn hoạn nạn, rõ lòng ngay;
Người biết lo âu, ưu điểm lớn,
Nhà lao mở cửa, ắt rồng bay!

NAM TRÂN dịch

1. Theo lối chiết tự, bài thơ này còn có nghĩa đen như sau: chữ *tù* bỏ chữ *nhân*, cho chữ *hoặc* vào, thành chữ *quốc*. Chữ *hoạn* bớt phần trên đi thành chữ *trung*. Thêm *nhân* đứng vào chữ *ưu* trong “ưu sâu” thành chữ *ưu* trong “ưu điểm”. Chữ *lung* bỏ *trúc* đầu thành chữ *long* (ND).



Bài 78

“LỮ QUÁN”

*Chiếu lệ sơ lai chư nạn hữu
Tất tu thụ tại xí khanh biên;
Giả như nhĩ tưởng hảo hảo thụ,
Nhĩ yếu đa hoa kỹ khối tiền.*

“QUÁN TRỢ”

Theo lệ, các bạn tù mới đến,
Ắt phải ngủ cạnh hố xí;
Nếu anh muốn được ngủ ngon giấc,
Anh phải tốn thêm mấy đồng bạc.

**Lệ thường tù mới đến,
Phải nằm cạnh cầu tiêu;
Muốn ngủ cho ngon giấc,
Anh phải trả tiền nhiều.**

NAM TRÂN dịch



Bài 79

TẢO TÌNH

*Triêu dương xuyên quá lung toàn bộ,
Thiêu tận u yên dữ ám mai;
Sinh khí đốn thì sung vũ trụ,
Phạm nhân cá cá tiểu nhan khai.*

NẮNG SỚM

Nắng sớm xuyên suốt nhà lao,
Thiêu đốt sạch những làn khói mù u ám
còn sót lại;
Sinh khí bỗng chốc tràn đầy vũ trụ,
Tù phạm ai nấy vẻ mặt tươi cười.

**Nắng sớm xuyên qua nơi ngục thất,
Đốt tan khói đặc với sương dày;
Đất trời phút chốc tràn sinh khí,
Tù phạm cười tươi nở mặt mày.**

HUỆ CHI dịch



Bài 80

“VIỆT HỮU TAO ĐỘNG”

Ung báo, Xích đạo tấn 14-11

*Ninh tử, bất cam nô lệ khổ,
Nghĩa kỳ đảo xứ hựu phiêu dương;
Khả liên dư tố tù trung khách,
Vị đắc cung thân thưởng chiến trường.*

“VIỆT NAM CÓ BẠO ĐỘNG”

Tin Xích đạo, trên báo Ung Ninh 14-11

*Thà chết, không chịu nổi khổ làm nô lệ,
Cờ nghĩa lại tung bay khắp nơi;
Xót mình vẫn là khách trong tù,
Chưa được đích thân ra nơi chiến trường.*

***Thà chết chẳng cam nô lệ mãi,
Tung bay cờ nghĩa khắp trăm miền;
Xót mình giam hãm trong tù ngục,
Chưa được xông ra giữa trận tiền.***

NAM TRÂN dịch



Bài 81

ANH PHÒNG HOA ĐOÀN

*Mỹ đoàn khú liễu Anh đoàn đảo,
Đảo xứ hân phùng nhiệt liệt tình;
Ngã dã “phòng Hoa đoàn” nhất bộ,
Khước tao đặc chủng đích hoan nghênh.*

ĐOÀN ĐẠI BIỂU ANH
SANG THĂM TRUNG HOA

Đoàn Mỹ đi khỏi, đoàn Anh tới,
Đến đâu cũng được tiếp đón nhiệt tình;
Ta cũng là một “Đoàn thăm Trung Hoa”,
Lại gặp một kiểu hoan nghênh đặc biệt.

**Đoàn Mỹ đi rồi đoàn Anh đến,
Khắp chốn mừng reo tỏ nhiệt tình;
Ta cũng một đoàn thăm quý quốc,
Lại dành riêng một lối hoan nghênh.**

NAM TRÂN -
HOÀNG TRUNG THÔNG dịch



Bài 82

GIẢI VÃNG VŨ MINH

18-11

*Ký giải đáo Nam Ninh,
Hựu giải phản Vũ Minh;
Loan loan, khúc khúc giải,
Đồ diên ngã hành trình.*

Bất bình!

GIẢI ĐI VŨ MINH¹

18-11

*Đã giải đến Nam Ninh,
Lại giải về Vũ Minh;
Giải đi quanh quanh queo queo mãi,
Kéo dài cuộc hành trình của ta.*

Bất bình!

1. Vũ Minh: tên một huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, một địa điểm trên đường bộ từ Tỉnh Tây đến Nam Ninh. Tác giả đã bị giải đến Nam Ninh dọc theo đường sông, nay lại giải lại về phía Tỉnh Tây theo đường bộ (BT).



Đã giải đến Nam Ninh,
Lại giải về Vũ Minh;
Giải đi quanh quẹo mãi,
Kéo dài cả hành trình.

Bất bình!

VĂN TRỰC - VĂN PHỤNG *dịch*

STBOOK.VN



Bài 83

BÀO HƯƠNG CẦU NHỰC

*Quả Quả Đúc thì ngọt tiên ngư,
Quả Bào Hương thì ngọt cầu nhực;
Khả kiến nhất ban đệ giải nhân,
Sinh hoạt hữu thì dã bất tục.*

THỊT CHÓ Ở BÀO HƯƠNG¹

Khi qua Quả Đúc, ăn cá tươi,
Lúc qua Bào Hương, ăn thịt chó;
Thế mới biết bọn lính giải tù,
Cách sống có lúc cũng sành sỏi.

**Qua Quả Đúc thì chén cá tươi,
Qua Bào Hương lại xơi thịt chó;
Cho hay bọn giải tù nhân này,
Cách sống đôi khi cũng sành đó.**

ĐỖ VĂN HỸ dịch

1. Bào Hương: một địa điểm trên đường bộ từ Nam Ninh đi Vũ Minh (BT).



Bài 84

TRÚC LỘ PHU

Xan phong dục vũ vị tăng hươ,
Thảm đạm kinh doanh¹ trúc lộ phu;
Xa mã hành nhân lai vãng giả,
Kỷ nhân cảm tạ nhĩ công lao?

PHU LÀM ĐƯỜNG

Dãi gió dầm mưa chưa từng lúc nghỉ,
Người phu làm đường tận tụy với công việc,
Ngựa xe và khách bộ hành qua lại,
Mấy ai biết cảm tạ công lao của anh?

**Dãi gió, dầm mưa chẳng nghỉ ngơi,
Phu đường vất vả lắm ai ơi!
Ngựa xe, hành khách thường qua lại,
Biết cảm ơn anh được mấy người?**

NAM TRÂN *dịch*

1. Thảm đạm kinh doanh: thành ngữ Trung Quốc nói dốc sức, mưu toan, tận tụy với công việc (ND).



Bài 85

NGỤC ĐÌNH THIẾT NGÃ CHI SĨ ĐÍCH¹

*Nhất sinh chính trực hựu kiên cường,
Huê thủ đồng hành kỷ tuyết sương;
Hận bỉ gian nhân lý ngã lưỡng,
Trường giao ngã nhĩ các thê lương.*

LÍNH NGỤC ĐÁNH CẤP MẮT
CHIẾC GẬY CỦA TA

Suốt đời ngay thẳng lại kiên cường,
Dắt dìu nhau cùng đi đã mấy mùa sương tuyết;
Giận kẻ gian kia chia rẽ hai ta,
Khiến cho tôi và anh phải buồn thương mãi.

1. Sĩ đích: phiên âm tiếng Anh “stick”, có nghĩa là chiếc gậy (ND).



Suốt đời ngay thẳng lại kiên cường,
Dù dắt nhau đi mấy tuyết sương;
Giận kẻ gian kia gây cách biệt,
Hai ta dằng dặc nỗi buồn thương.

NAM TRÂN dịch

ST
STBOOK.VN



Bài 86

CÔNG LÝ BI

Bất cao diệc bất viễn,
Phi đế diệc phi vương;
Tiểu tiểu nhất phiến thạch,
Ngật lập đại đạo bàng;
Nhân lai nhĩ chỉ thị,
Bất tẩu thác hướng phương;
Nhĩ cấp nhân chỉ thị,
Đồ lộ chi đoản trường;
Nhĩ công dã bất tiểu,
Nhân nhân bất nhĩ vương (vong).

CỘT CÂY SỐ

Không cao cũng không xa,
Chẳng đế cũng chẳng vương;
Một phiến đá nho nhỏ,
Đứng sừng sững bên đường lớn;



Người nhờ anh chỉ lối,
Đi không sai phương hướng;
Anh chỉ dẫn cho người,
Con đường ngắn hay dài;
Công anh cũng không nhỏ,
Mọi người chẳng quên anh.

**Chẳng cao cũng chẳng xa,
Không đế cũng không vương;
Một phiến đá nho nhỏ,
Đứng sừng sững bên đường;
Người nhờ anh chỉ lối,
Đi đúng hướng đúng phương;
Anh chỉ cho người biết,
Nào dặm ngắn, dặm trường;
Mọi người nhớ anh mãi,
Công anh chẳng phải thường.**

VĂN TRỰC - VĂN PHỤNG *dịch*



Bài 87

TÂN DƯƠNG NGỤC TRUNG HÀI

22-11

Oa...! Oa...! Oaa...!

Gia phạ đương binh cứu quốc gia;

Sở dĩ ngã niên tài bán tuế,

Yếu đảo ngục trung căn trước ma.

CHÁU BÉ TRONG NGỤC TÂN DƯƠNG¹

22-11

Oa...! Oa...! Oaa...!

Cha sợ vào lính cứu nước nhà;

1. Tân Dương: tên một huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, một địa điểm trên đường bộ từ Nam Ninh đi Quế Lâm. Cũng như bài *Trung binh gia quyến*, bài này mượn lời một cháu nhỏ để châm biếm lối bắt lính của chính quyền Tưởng Giới Thạch. Vì không bắt được chồng vào lính, họ đã bỏ tù người vợ cùng với con nhỏ (ND).



Cho nên em vừa được nửa tuổi,
Đã phải vào nhà tù cùng mẹ.

Oa...! Oa...! Oaa...!

**Cha sợ sung quân cứu nước nhà;
Nên nổi thân em vừa nửa tuổi,
Phải theo mẹ đến ở nhà pha.**

NAM TRẦN *dịch*



Bài 88-89

KÝ NI LỖ

I

*Ngã phân đấu thì quân hoạt động,
Quân nhập ngục thì ngã trú lung;
Vạn lý dao dao vị kiến diện,
Thần giao tự tại bất ngôn trung.*

II

*Ngã môn tao phùng bản thị đồng,
Bất đồng đích thị sở tao phùng;
Ngã cư hữu giả quyền linh lý,
Quân tại cừ nhân cốt trất trung.*



GỬI NÊRU¹

I

Lúc tôi phấn đấu, anh hoạt động,
Lúc anh vào ngục, tôi ngồi tù;
Muôn dặm xa xôi, chưa từng gặp mặt,
Nhưng mỗi giao cảm sâu xa đã sẵn
trong chỗ không lời.

II

Cảnh ngộ của chúng ta vốn giống nhau,
Nhưng không giống nhau lại cũng là
ở cảnh ngộ;
Tôi, trong nhà tù của người bè bạn,
Còn anh, trong xiềng xích của kẻ thù.

1. Nêru: tức Sori Giavaháclan Nêru (1889-1964), một chiến sĩ của nền độc lập Ấn Độ và là Thủ tướng Ấn Độ từ năm 1947 đến 1964. Tác giả đã gặp cụ thân sinh ra Thủ tướng Nêru, cũng là một chiến sĩ lão thành, ở Hội nghị quốc tế chống chiến tranh đế quốc tại Brúcxen thủ đô nước Bỉ, năm 1927.



I

Khi tôi phân đấu, anh hoạt động,
Anh phải vào lao, tôi ở tù;
Muôn dặm xa vời chưa gặp mặt,
Không lời mà vẫn cảm thông nhau.

II

Đôi ta cảnh ngộ vốn không khác,
Cảnh ngộ giờ đây khác bội phần;
Tôi, chốn lao tù người bạn hữu,
Anh, trong gông xích bọn cừu nhân.

HOÀNG TRUNG THÔNG *dịch*



Bài 90

ĐĂNG QUANG PHÍ

*Nhập lung yếu nạp đăng quang phí,
Quế tộ nhân nhân các lục nguyên;
Bộ nhập môn lung u ám địa,
Quang minh trị đắc lục nguyên tiên!*

TIỀN ĐÈN

Vào tù phải nộp khoản tiền đèn,
Tiền Quảng Tây¹ mỗi người sáu đồng;
Bước vào nơi tối tăm mù mịt,
Sự quang minh đáng giá có sáu đồng.

**Vào lao phải nộp khoản tiền đèn,
Tiền Quảng Tây vừa đúng sáu “nguyên”;
Vào chỗ tối tăm mù mịt ấy,
Quang minh đáng giá bấy nhiêu tiền.**

NAM TRÂN *dịch*

1. Tiền Quảng Tây: nguyên văn là “Quế tộ”, tức tiền Quế. Quế là một tên khác của tỉnh Quảng Tây (ND).



Bài 91

NGỤC TRUNG SINH HOẠT

*Mỗi nhân các hữu nhất hỏa lò,
Đại đại, tiểu tiểu kỷ cá oa;
Chủ phạm chủ trà hựu chủ thái,
Thành thiên yên hoả một thì vô.*

SINH HOẠT TRONG TÙ

Mỗi người đều có một hỏa lò,
Và mấy chiếc nồi lớn nhỏ;
Thổi cơm, đun trà, lại nấu thức ăn,
Suốt ngày khói lửa không lúc nào ngớt.

**Hoả lò ai cũng có riêng rồi,
Nhỏ nhỏ, to to mấy chiếc nồi;
Cơm, nước, rau, canh, đun với nấu,
Suốt ngày khói lửa mãi không thôi.**

NAM TRÂN dịch



Bài 92

QUÁCH TIÊN SINH

“*Bình thủy tương phùng*”¹, đàm phiến khắc,
Quách quân đối ngã thậm ân cần;
“*Tuyết trung tống thân*”² tuy nhiên thiếu,
Thế giới nhưng tôn giá chủng nhân.

TIÊN SINH HỌ QUÁCH

“*Bèo nước gặp nhau*”, chuyện trò chốc lát,
Bác Quách đối với ta hết sức ân cần;
Những người “*trong tuyết cho than*”
tuy rằng ít,
Nhưng trên đời vẫn còn những người như thế.

1. “*Bình thủy tương phùng*”: thành ngữ Trung Quốc nghĩa là bèo theo nước khi hợp khi tan. Ý nói những người chưa từng quen biết bỗng dưng gặp nhau (ND).

2. “*Tuyết trung tống thân*”: thành ngữ Trung Quốc nghĩa là cho than sưởi ấm trong những ngày tuyết rơi. Ý nói giúp đỡ người khác những lúc hoạn nạn (ND).



“Gặp nhau bè nước”, chuyện gần xa,
Ông Quách ân cần đối đãi ta;
“Rét đến cho than”, không mấy kẻ,
Đời nay người thế vẫn còn mà.

NAM TRÂN - HUỆ CHI dịch

ST
STBOOK.VN



Bài 93

MẠC BAN TRƯỞNG

*Khảng khái Tân Dương, Mạc ban trưởng,
Giải nang mãi phạm cấp tù nhân;
Vãn gian giải phục cấp tha thụy,
Bất dụng uy quyền, chỉ dụng ân.*

TRƯỞNG BAN HỌ MẠC

Hào hiệp thay, trưởng ban họ Mạc ở Tân Dương,
Bỏ tiền túi mua cơm cho tù nhân;
Tối đến cởi trói cho họ ngủ,
Không dùng uy quyền, chỉ dùng ân nghĩa.

**Trưởng ban họ Mạc người hào hiệp,
Đốc túi mua cơm giúp phạm nhân;
Đêm đến cởi tròng cho họ ngủ,
Chẳng dùng quyền thế, chỉ dùng ân.**

NAM TRÂN dịch



Bài 94

THIÊN GIANG NGỤC

1-12

*Lung ngoài lục thập cửu nhân áng,
Lung trung đích áng bất tri số;
Giám phòng khước tượng bào dược đường,
Hựu tượng nhai thượng mại áng phố.*

NHÀ LAO THIÊN GIANG¹

1-12

*Ngoài lao sáu mươi chín cái ang người²,
Ang ở trong lao nhiều vô kể;
Buồng giam mà lại giống nhà bào chế thuốc,
Ai cũng giống hết như cửa hàng bán ang
ngoài phố!*

1. Thiên Giang: tên một huyện thuộc tỉnh Quảng Tây (ND).

2. Ang người: một kiểu áo quan. Quảng Tây và một số tỉnh phía Nam Trung Quốc có tục chôn người, thường theo tư thế ngồi, vào những chiếc ang (ND).



**Ngoài lao sáu chín chiếc ang người,
Chông chất trong lao biết mấy mươi;
Nhà ngục mà như nhà chế thuốc,
Gọi là hàng chĩnh cũng không sai.**

BẶNG THANH *dịch*

ST
STBOOK.VN



Bài 95

THÁP HỎA XA VÃNG LAI TÂN

*Kỷ thập nhật lai lao tẩu lộ,
Kim thiên đắc tháp hoả xa hàng (hành);
Tuy nhiên chỉ đắc toạ thán thượng,
Tất cánh tử đồ bộ phiêu lương (lượng).*

ĐÁP XE LỬA ĐI LAI TÂN¹

Mấy chục ngày qua đi bộ mệt nhoài,
Hôm nay được đáp xe lửa;
Dù chỉ được ngồi trên đống than,
Nhưng so với đi bộ còn sang chán!

**Cuốc bộ mấy mươi ngày vất vả,
Hôm nay được bước lên xe hoả;
Dù rằng chỉ ngồi trên đống than,
Sang gấp mấy lần khi cuốc bộ.**

ĐỖ VĂN HỮ - HUỆ CHI dịch

1. Lai Tân: tên một huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, một địa điểm trên đường sắt từ Nam Ninh đi Quế Lâm (ND).



Bài 96

THA TƯỚNG ĐÀO

*Nhất tâm chỉ tướng tự do cảnh,
Biên mệnh khiêu xa tha tẩu khai;
Khả tích tha bào bán lý hử,
Hựu bị cảnh binh tróc hồi lai!*

ANH ẤY MUỐN TRỐN

Một lòng chỉ mong mỗi cảnh tự do,
Liều mạng nhảy xuống xe, anh ấy trốn;
Tiếc thay, mới chạy chừng nửa dặm,
Lại bị cảnh binh bắt đem về.

**Tự do anh ấy hằng mong mỗi,
Liều mạng đâm nhào nhảy xuống xe;
Rủi quá chạy đâu chừng nửa dặm,
Bị ngay cảnh sát bắt lôi về!**

NAM TRÂN *dịch*



Bài 97

LAI TÂN

*Giám phòng Ban trưởng thiên thiên đố,
Cảnh trưởng tham thôn giải phạm tiên;
Huyện trưởng thiêu đặng biện công sự,
Lai Tân y cựu thái bình thiên.*

LAI TÂN

Ban trưởng nhà giam ngày ngày đánh bạc,
Cảnh trưởng tham lam ăn tiền phạm nhân
bị giải;
Huyện trưởng chong đèn làm việc công,
Lai Tân vẫn thái bình như xưa.

**Ban trưởng nhà lao chuyên đánh bạc,
Giải người, cảnh trưởng kiếm ăn quanh;
Chong đèn, huyện trưởng làm công việc,
Trời đất Lai Tân vẫn thái bình.**

NAM TRÂN *dịch*



Bài 98

ĐÁO LIỄU CHÂU

9-12

*Thiên tân vạn khổ phi vô hạn,
Cửu nhật ngô nhân đảo Liễu Châu;
Hồi cố bách dư thiên ác mộng,
Tĩnh lai diện thượng đối dư sầu.*

ĐẾN LIỄU CHÂU¹

9-12

Muôn cay nghìn đắng không phải là vô hạn,
Ngày mồng chín, ta đến Liễu Châu;
Ngoảnh lại, hơn trăm ngày ác mộng,
Tĩnh ra, trên mặt còn vương chút u sầu.

1. Liễu Châu: một thành phố của tỉnh Quảng Tây, trên đường từ Nam Ninh đi Quế Lâm (ND).



**Muôn cay nghìn đắng dâu vô hạn,
Mồng chín ta vừa đến Liễu Châu;
Ngoảnh lại hơn trăm ngày ác mộng,
Tỉnh ra, trên mặt vẫn vương sầu.**

NAM TRÂN *dịch*

ST
STBOOK.VN



Bài 99

CỬU BÁT ĐỆ GIẢI

*Khổ được, bôi tương can cánh khổ,
Nan quan, mặt bộ bội gian nan;
Trưởng quan bộ chỉ cách lý hủ,
Hà cố trường lưu ngã thủ gian?*

GIAM LÂU KHÔNG ĐƯỢC CHUYỂN

Chén thuốc đắng, lúc gần cạn càng đắng,
Cửa ải khó, đến chặng cuối càng khó khăn;
Dinh trưởng quan chỉ cách chùng một dặm,
Có sao giữ mãi ta ở chốn này?

**Thuốc đắng, cạn liêu càng thấy đắng,
Đường gay, cuối chặng lại thêm gay;
Dinh quan chỉ cách đây chùng dặm,
Sao mãi giam ta ở chốn này?**

NAM TRÂN *dịch*



Bài 100

DẠ BÁN

*Thụy thì đô tượng thuần lương hán,
Tĩnh hậu tài phân thiện, ác nhân;
Thiện, ác nguyên lai vô định tính,
Đa do giáo dục đích nguyên nhân.*

NỬA ĐÊM

Lúc ngủ, mọi người đều có vẻ thuần hậu,
Tĩnh dậy, mới phân biệt rõ người thiện kẻ ác;
Thiện, ác vốn chẳng phải là bản tính cố hữu,
Phần lớn đều do giáo dục mà nên.

**Ngủ thì ai cũng như lương thiện,
Tĩnh dậy phân ra kẻ dữ, hiền;
Hiền, dữ phải đâu là tính sẵn,
Phần nhiều do giáo dục mà nên.**

NAM TRÂN dịch



Bài 101

LIỄU CHÂU NGỤC¹

NHÀ NGỤC LIỄU CHÂU



1. Trong nguyên bản, bài thơ này chỉ có đầu đề, không có thơ (ND).



Bài 102

ĐÁO TRƯỞNG QUAN BỘ

*Tưởng giá nan quan thị tối hậu,
Tự do nhật tử khoái lai lâm;
Na tri hoàn hữu nan quan tại:
Ngã mẫn ưng cai giải Quế Lâm.*

ĐẾN DINH TRƯỞNG QUAN

Tưởng rằng cửa ải khó khăn này là cuối cùng,
Ngày tự do đang đến nhanh;
Ngờ đâu còn cửa ải khó khăn nữa:
Chúng tôi còn bị giải đi Quế Lâm¹.

**Tưởng qua cửa ải này là hết,
Ngày tự do âu cũng chẳng chầy;
Nào biết gian nan còn ải nữa:
Quế Lâm còn phải giải đi ngay.**

NAM TRÂN *dịch*

1. Quế Lâm: thủ phủ của tỉnh Quảng Tây (ND).



Bài 103

TỨ CÁ NGUYỆT LIỄU

*“Nhất nhật tù, thiên thu tại ngoạ”,
Cổ nhân chi thoạ bất sai ngoạ!
Tứ nguyệt phi nhân loại sinh hoạt,
Sử dư tiêu tụy thập niên đa.*

Nhân vị:

*Tứ nguyệt ngật bất bão,
Tứ nguyệt thụ bất hảo,
Tứ nguyệt bất hoán y,
Tứ nguyệt bất tẩy tảo.*

Sở dĩ:

*Lạc liễu nhất chích nha,
Phát bạch liễu hứa đa,
Hắc sáu tượng ngã quý,
Toàn thân thị lại sa.*



Hạnh nhi:

*Trì cử hoà hoãn nại,
Bất khảng thoái nhất phân,
Vật chất tuy thống khổ,
Bất động dao tinh thần...*

BỐN THÁNG RỒI

“Một ngày tù nghìn thu ở ngoài”,
Lời nói người xưa thực không sai;
Sống chẳng ra người vừa bốn tháng,
Khiến mình tiêu tụy còn hơn mười năm.

Bởi vì:

Bốn tháng ăn không no,
Bốn tháng ngủ không yên,
Bốn tháng không thay áo,
Bốn tháng không tắm rửa.



Cho nên:

Rụng mất một chiếc răng,
Tóc bạc đi nhiều,
Gầy đen như quỷ đói,
Ghẻ lở khắp thân mình.

May sao:

Kiên trì và nhẫn nại,
Không chịu lùi một phân,
Vật chất tuy đau khổ,
Không nao núng tinh thần.

**“Một ngày tù, nghìn thu ở ngoài”,
Lời nói người xưa đâu có sai;
Sống khác loài người vừa bốn tháng,
Tiểu tụy còn hơn mười năm trời.**



Bởi vì:

Bốn tháng cơm không no,
Bốn tháng đêm thiếu ngủ,
Bốn tháng áo không thay,
Bốn tháng không giặt giũ.

Cho nên:

Răng rụng mất một chiếc,
Tóc bạc thêm mấy phân,
Gầy đen như quẻ đỏi,
Ghẻ lở mọc đầy thân.

May mà:

Kiên trì và nhẫn nại,
Không chịu lùi một phân,
Vật chất tuy đau khổ,
Không nao núng tinh thần.

NAM TRÂN *dịch*



Bài 104

BỆNH TRỌNG

*Ngoại cảm Hoa thiên tâm lãnh nhiệt,
Nội thương Việt địa cựu sơn hà¹;
Ngục trung hại bệnh chân tâm khô,
Bản ứng thống khóc khước cuồng ca.*

ỐM NẶNG

Bên ngoài, cảm vì sự nóng lạnh mới thay đổi
của trời Hoa,
Bên trong, đau vì non sông xưa của đất Việt;
Trong tù mắc bệnh thực đắng cay,
Lẽ ra phải khóc ròng mà ta cứ hát ngao!

1. Hai câu đầu bài này dựa vào hai câu:

*“Ngoại cảm Hán gia tân vũ lộ,
Nội thương Hàn quốc cựu sơn hà”.*

trong bài *Trương Lương tố đa bệnh* của Hoàng Phan Thái, tức Đầu xứ Thái, một nhà nho ở huyện Nghi Lộc (Nghệ An), chống triều đình phong kiến nhà Nguyễn, bị xử tử thời Tự Đức (ND).



“Ngoại cảm” trời Hoa cơn nóng lạnh,
“Nội thương” đất Việt cảnh lầm than;
Ở tù mắc bệnh càng cay đắng,
Đáng khóc mà ta cứ hát tràn!

NAM TRÂN *dịch*

STBOOK.VN



Bài 105

ĐÁO QUẾ LÂM

*Quế Lâm vô quế diệp vô lâm,
Chỉ kiến sơn cao dữ thủy thâm;
Dung ẩm giam phòng chân khả phạ,
Bạch thiên hắc hắc, dạ trầm trầm.*

ĐẾN QUẾ LÂM

Quế Lâm không quế cũng không rừng,
Chỉ thấy núi cao và sông sâu;
Cây đa rủ bóng xuống buồng giam,
thực đáng sợ,
Ban ngày thì sầm tối, ban đêm thì im lìm.



Quế Lâm không quế, không rừng,
Sông sâu thăm thẳm, trập trùng núi cao;
Bóng đa dè nặng nhà lao,
Đêm sao lặng ngắt, ngày sao tối sầm!

NAM TRÂN *dịch*

Bản dịch khác:

Quế Lâm, không quế, có rừng dâu,
Chỉ thấy non cao lẫn nước sâu;
Ngục dưới bóng đa ghê sợ thực,
Ngày thì ảm đạm, tối u sầm!

XUÂN DIỆU - ĐỖ VĂN HỸ *dịch*



Bài 106

NHẬP LUNG TIỀN

*Sơ lai yếu nạp nhập lung tiên,
Chí thiếu nhưng tu ngũ thập nguyên;
Thảng nhĩ vô tiền bất năng nạp,
Nhĩ tương bộ bộ bình ma phiên.*

TIỀN VÀO NHÀ GIAM

Mới đến, phải nộp khoản tiền vào nhà lao,
Ít nhất cũng năm mươi đồng;
Nếu anh không có tiền, không nộp được,
Mỗi bước đi anh sẽ gặp chuyện rắc rối.

**Mới đến nhà giam phải nộp tiền,
Lệ thường ít nhất năm mươi “nguyên”!
Nếu anh không có tiền đem nộp,
Mỗi bước anh đi, một bước phiền.**

NAM TRÂN *dịch*



Bài 107

?!

*Không không khổ liễu tứ thập thiên,
Tứ thập thiên khổ bất thắng nghiên (ngôn);
Hiện tại hựu yếu giải phản Liễu,
Chân thị linh nhân muộn hựu phiên.*

?!

Cực khổ không đâu mất bốn mươi ngày rồi,
Bốn mươi ngày khổ không nói xiết;
Nay lại phải giải trở về Liễu Châu,
Thực khiến cho người ta bực bội lại buồn phiền.

**Không đâu khổ đã bốn mươi ngày,
Bốn chục ngày qua xiết đọa đày;
Nay lại giải về châu Liễu nữa,
Khiến người đã bực lại buồn thay!**

ĐỖ VĂN HỸ *dịch*



Bài 108

?

*Liễu Châu, Quế Lâm hựu Liễu Châu,
Dịch lai dịch khứ, tượng bì cầu;
Hàm oan đạp biến Quảng Tây địa,
Bất tri giải đáo kỷ thời hựu?*

?

*Liễu Châu, Quế Lâm lại Liễu Châu,
Đá qua đá lại như quả bóng da;
Ngậm oan đi khắp đất Quảng Tây,
Không biết giải đến bao giờ mới thôi?*

**Liễu Châu, Quế Lâm lại Liễu Châu,
Đá qua đá lại, bóng chuyền nhau;
Quảng Tây đi khắp, lòng oan ức,
Giải đến bao giờ, giải tới đâu?**

NAM TRẦN *dịch*



Bài 109

ĐÁO ĐỆ TỨ CHIẾN KHU CHÍNH TRỊ BỘ

*Giải quá Quảng Tây thập tam huyện,
Trú liễu thập bát cá giam phòng;
Thí vấn dư sở phạm hà tội?
Tội tại vị dân tộc tận trung!*

ĐẾN CỤC CHÍNH TRỊ CHIẾN KHU IV¹

*Giải khắp mười ba huyện tỉnh Quảng Tây,
Dừng chân qua mười tám nhà lao;
Thử hỏi ta phạm tội gì?
Tội tận trung với dân tộc!*

**Quảng Tây giải khắp mười ba huyện,
Mười tám nhà lao đã ở qua;
Phạm tội gì đây? Ta thử hỏi,
Tội trung với nước, với dân à?**

NAM TRÂN *dịch*

1. Cục chính trị này đóng ở Liễu Châu, là một trung tâm quân sự của Tưởng Giới Thạch ở Quảng Tây lúc đó (ND).



Bài 110

CHÍNH TRỊ BỘ CẤM BẾ THẤT

*Nhị xích¹ khoát hê tam xích trường,
Tứ nhân trú thủ nhật bàng hoàng;
Yếu thân thân cước dã bất khả,
Nhân vị đa nhân, thiếu địa phương.*

1. Nguyên bản là chữ *xích*, một đơn vị đo chiều dài của Anh, tương đương với 0,305m. Bản của Viện Văn học trong lần xuất bản trước viết là *xích*, đơn vị đo chiều dài của Trung Quốc, tương đương 0,31m, cũng gần bằng xích Anh. Nếu theo những con số này thì diện tích phòng giam chỉ rộng chừng hơn nửa mét vuông ($0,305 \times 3 \times 0,305 \times 2 = 0,56$). Có lẽ không có một loại cấm bế thất nào nhỏ đến như vậy. Chúng tôi đoán tác giả dùng chữ *xích* để chỉ *công xích*, tức mét (mètre), nên chúng tôi tạm dịch là thước. Xà lim rộng $6m^2$ cũng là loại thường thấy.



NHÀ GIAM CỦA CỤC CHÍNH TRỊ

Hai thước rộng và ba thước dài,
Bốn người suốt ngày quanh quẩn trong đó;
Muốn duỗi chân một tý cũng không được,
Bởi người đông mà đất lại hẹp.

**Ba thước chiều dài hai thước rộng,
Bốn người chen chúc ở bên trong;
Duỗi chân một tý cũng không thể,
Nhà hẹp mà người lại quá đông.**

HUỆ CHI *dịch*

Bản dịch khác:

Hai thước rộng, ba thước dài,
Ngày đêm luẩn quẩn bốn người tù nhân;
Mỗi chân, không chỗ duỗi chân,
Người đông, phòng hẹp, khó phần trở xoay.

KHƯƠNG HỮU DUNG *dịch*



Bài 111

MÔNG ƯU ĐÃI

*Ngật câu phạm thái, thụy câu chiên,
Hựu cấp linh tiên mãi báo, yên;
Chủ nhiệm Lương công ưu đãi ngã,
Ngã tâm cảm kích bất thặng nghiên (ngôn).*

ĐƯỢC ƯU ĐÃI

Ăn đủ cơm rau, ngủ đủ chăn đắp,
Lại cho tiền mua báo, mua thuốc hút;
Chủ nhiệm họ Lương ưu đãi ta,
Lòng ta cảm kích không thể nói xiết.

**Ăn có cơm rau, ngủ có mên,
Báo xem, thuốc hút: cấp cho tiền;
Ông Lương chủ nhiệm đãi ta hậu,
Cảm kích lòng ta, nói chẳng nên.**

HUỆ CHI dịch



Bài 112

TRIÊU CẢNH

*Thái dương mỗi tảo tòng sơn thượng
Chiếu đắc toàn sơn xứ xứ hồng;
Chỉ vị lung tiền hữu hắc ảnh,
Thái dương vị chiếu đảo lung trung.*

CẢNH BUỔI SỚM

Mỗi buổi sớm, mặt trời nhô lên từ đỉnh núi,
Chiếu khắp núi, nơi nào cũng đỏ rực;
Chỉ vì trước nhà tù có bóng đen,
Mặt trời chưa rọi được vào trong ngục.

**Đầu non sớm sớm vằng dương mọc,
Khắp núi nơi nơi rực ánh hồng;
Chỉ bởi trước lao còn bóng tối,
Mặt trời chưa rọi thấu vào trong.**

NAM TRÂN *dịch*



Bài 113

THANH MINH¹

*Thanh minh thời tiết vũ phân phân,
Lung lý tù nhân giục đoạn hồn;
Tá vấn tự do hà xứ hữu?
Vệ binh dao chỉ biện công môn.*

1. Bài này dựa theo một bài thơ nổi tiếng của Đỗ Mục đời Đường:

*Thanh minh thời tiết vũ phân phân,
Lộ thượng hành nhân giục đoạn hồn;
Tá vấn tửu gia hà xứ hữu?
Mục đồng dao chỉ Hạnh Hoa thôn.*

Nghĩa là:

Tiết thanh minh mưa phùn lất phất,
Trên đường người đi buồn đứt ruột;
Ướm hỏi nơi nào có quán rượu?
Trẻ chăn trâu chỉ tay về phía xa: thôn Hạnh Hoa.



TIẾT THANH MINH

Tiết thanh minh mưa phùn dày hạt,
Trong ngục, người tù buồn đứt ruột;
Ướm hỏi: nơi nào có tự do?
Lính gác chỉ tay về phía xa: cửa công đường.

**Thanh minh lất phất mưa phùn,
Tù nhân nghe thấm nỗi buồn xót xa;
Tự do, thử hỏi đâu là?
Lính canh trở lối thẳng ra công đường.**

NAM TRÂN dịch

Bản dịch khác:

**Thanh minh, mưa bụi mịn mù rơi,
Trong ngục, tù nhân dạ rối bời;
Ướm hỏi: tự do đâu có được?
Lính canh xa trở cửa quan ngời.**

HUỆ CHI dịch



Bài 114

VĂN CẢNH

*Mai khô hoa khai hoa hựu tạ,
Hoa khai hoa tạ lưỡng vô tình;
Hoa hương thấu nhập lung môn lý,
Hương tại lung nhân tố bất bình.*

CẢNH CHIỀU HÔM

Hoa hồng nở hoa hồng lại tàn,
Hoa nở hoa tàn đều vô tình;
Hương thơm bay vào thấu trong ngực,
Tối kể với người trong ngực nỗi bất bình.

**Hoa hồng nở hoa hồng lại rụng,
Hoa tàn, hoa nở cũng vô tình;
Hương hoa bay thấu vào trong ngực,
Kể với tù nhân nỗi bất bình.**

NAM TRÂN *dịch*



Bài 115

NGŨ KHOA TRƯỞNG,
HOÀNG KHOA VIÊN

*Ngũ khoa trưởng dữ Hoàng khoa viên,
Lưỡng nhị kiến ngã thái khả liên;
Ân cần uỷ vấn hoà bang trợ,
Giá tượng đông hàn ngộ noãn thiên.*

KHOA TRƯỞNG HỌ NGŨ,
KHOA VIÊN HỌ HOÀNG

Khoa trưởng họ Ngũ và khoa viên họ Hoàng,
Hai người đến thăm thấy tình cảnh của ta
rất đáng thương;
Ân cần thăm hỏi và giúp đỡ,
Thật giống như mùa đông rét mướt gặp
được ngày nắng ấm.



Họ Ngũ trưởng khoa với họ Hoàng,
Thấy ta cùng cực động lòng thương;
Ân cần thăm hỏi và cứu giúp,
Như nấng bưng lên giữa giá sương.

HUỆ CHI dịch

STBOOK.VN



Bài 116

HẠN CHẾ

*Một hữu tự do chân thống khổ,
Xuất cung đã bị nhân chế tài;
Khai lung chi thì đở bất thống,
Đở thống chi thì lung bất khai.*

BỊ HẠN CHẾ

Không có tự do thực thống khổ,
Đến chuyện đi tiêu cũng bị người hạn chế;
Lúc mở cửa ngục, bụng không đau,
Đến lúc bụng đau, ngục không mở.

**Đau khổ chi bằng mất tự do,
Đến buồn đi ỉa cũng không cho;
Cửa tù khi mở, không đau bụng,
Đau bụng thì không mở cửa tù.**

NAM TRÂN *dịch*



Bài 117

DƯƠNG ĐÀO BỆNH TRỌNG

*Vô đoan bình địa khởi ba đào,
Tống nhĩ Dương Đào nhập toạ lao;
“Thành hỏa trì ngư” kham hạo thán,
Nhi kim nhĩ hựu khái thành lao.*

DƯƠNG ĐÀO¹ ỚM NẶNG

Không dưng đất bằng bỗng nổi sóng,
Đưa anh, Dương Đào, vào ngôi tù;

1. Dương Đào: một nông dân ở biên giới Quảng Tây, dẫn đường cho Hồ Chí Minh, bị bắt và bị giam cầm cùng với Người. Sau khi Hồ Chí Minh ra tù được ít lâu, ông cũng được ra tù và chết tại Liễu Châu vì bệnh lao. Hồ Chí Minh rất thương tiếc, coi như anh em. Tháng 8-1963, Hồ Chủ tịch đã mời bảy vị có công giúp đỡ cách mạng Việt Nam ở hai huyện Tĩnh Tây và Na Pha (Quảng Tây) sang thăm nước ta, trong đó có Dương Thắng Cường, em ruột Dương Đào (BT).



“Cháy thành vạ lây”, đáng thở than biết mấy,
Mà nay, anh lại mắc chứng lao.

Sóng dậy đất bằng hỏi cơ sao,
Đẩy anh vào ngục, anh Dương Đào;
Cháy thành lây vạ, buồn khôn xiết,
Nay lại thương anh mắc chứng lao.

HOÀNG TRUNG THÔNG dịch



Bài 118

BẮT MIÊN DẠ

*Mang mang trường dạ bất năng miên,
Ngã tố tù thi bách kỹ thiên;
Tố liễu nhất thiên thường các bút,
Tòng lung môn vọng tự do thiên.*

ĐÊM KHÔNG NGỦ

Đêm dài mênh mang không ngủ được,
Ta làm thơ tù đã hơn trăm bài;
Làm xong mỗi bài thường gác bút,
Trông qua cửa tù, ngóng trời tự do.

STBOOK.VN



Năm canh thao thức không nằm,
Thơ tù ta viết hơn trăm bài rồi;
Xong bài, gác bút nghỉ ngơi,
Nhòm qua cửa ngục, ngóng trời tự do.

NAM TRÂN *dịch*

Bản dịch khác:

Thăm thẳm đêm dài không ngủ được,
Trong tù viết đã trăm bài thơ;
Mỗi bài viết đoạn, ta dừng bút,
Cửa ngục nhìn ra: trời tự do!

HUỆ CHI *dịch*



Bài 119

CỬU VŨ

*Cửu thiên hạ vũ, nhất thiên tình,
Khả hận thiên công một hữu tình!
Hài phá, lộ nê, ô liễu cước,
Nhưng tu nỗ lực hướng tiền hành.*

MƯA LÂU

Chín ngày mưa, một ngày tạnh,
Đáng giận ông trời thật vô tình!
Giày rách, đường lầy, lấm cả chân,
Nhưng vẫn phải gắng sức đi lên phía trước.

**Một ngày hứng nắng, chín ngày mưa,
Trời thật vô tình, đáng giận chưa!
Giày rách, đường lầy, chân lấm láp,
Vẫn còn dấn bước dậm đường xa.**

NAM TRÂN *dịch*



Bài 120

TÍCH QUANG ÂM

*Thương thiên hữu ý toả anh hùng,
Bát nguyệt tiêu ma cốt trất trung;
Xích bích thốn âm chân khả tích,
Bất tri hà nhật xuất lao lung¹.*

TIẾT NGÀY GIỜ

Trời xanh cố ý hãm anh hùng
Tám tháng đã mòn mỏi trong chốn gông cùm;
Tác bóng nghìn vàng, thật đáng tiếc,
Chẳng biết ngày nào thoát khỏi vòng lao tù?

STBOOK.VN

1. Câu thơ này lấy từ một câu trong bài thơ nổi tiếng *Chí thành thông thánh* của nhà chí sĩ Phan Châu Trinh làm năm 1905, nhằm thức tỉnh sĩ phu hưởng ứng phong trào Duy Tân cứu nước (BT).



**Trời xanh cố ý hãm anh hùng,
Cùm xích tiêu ma tám tháng ròng;
Tắc bóng nghìn vàng, đau xót thực,
Bao giờ thoát khỏi chốn lao lung?**

NAM TRÂN *dịch*

ST
STBOOK.VN



Bài 121

ĐỘC TƯỚNG CÔNG HUẤN TỪ

*Bách chiết bất hồi, hướng tiền tiến,
Cô thân nghịet tử, nghĩa đương nhiên;
Quyết tâm, khổ cán dữ ngạch cán,
Tự hữu thành công đích nhất thiên.*

ĐỌC LỜI GIÁO HUẤN CỦA ÔNG
TƯỚNG¹

Trăm nghìn gian khó không lùi, vẫn cứ tiến,
Phận tôi con bơ vơ nhà tan nước mất, cái nghĩa
phải như vậy;
Quyết tâm gắng gỏi và kiên nghị,
Ắt sẽ có một ngày thành công.

1. Ông Tưởng: tức Tưởng Giới Thạch, Tổng Tư lệnh quân đội Quốc dân Đảng Trung Quốc lúc bấy giờ (ND).



**Gian khó không lùi, vẫn tiến lên,
Thù nhà nợ nước, nghĩa đương nhiên;
Quyết tâm gắng gỏi và kiên nghị,
Nhất định thành công sẽ có phen.**

ĐỖ VĂN HỮ dịch

STBOOK.VN



Bài 122

LƯƠNG HOA THỊNH TƯỚNG QUÂN
THĂNG NHẬM PHÓ TƯ LỆNH

*Tích nhật huy quân Tương, Chiết địa,
Kim niên, kháng địch Miến, Điền biên;
Hiển hách, uy danh hàn địch đởm,
Vị công dự tụng khai toàn thiên.*

TƯỚNG QUÂN LƯƠNG HOA THỊNH¹
THĂNG CHỨC PHÓ TƯ LỆNH

Ngày trước chỉ huy quân đội ở đất Tương
và Chiết²,

1. Lương Hoa Thịnh: là Trung tướng, nguyên Chủ nhiệm Tổng cục chính trị Đệ tứ chiến khu ở Liễu Châu, tỉnh Quảng Tây. Khi ông được thăng chức Tư lệnh phó mà Trương Phát Khuê làm Tư lệnh trưởng thì Thiếu tướng Hầu Chí Minh thay ông làm Chủ nhiệm (ND).

2. Tương: tỉnh Hồ Nam; Chiết: tỉnh Chiết Giang (ND).



Năm nay chống giặc nơi biên giới Miến
và Điện¹;
Uy danh lừng lẫy làm kẻ thù mất mật,
Vì ông ca trước khúc khải hoàn.

**Đốc quân ngày trước vùng Tương, Chiết,
Chống giặc năm nay mạn Miến, Điện;
Lừng lẫy uy danh, thù mất mật,
Khải hoàn mừng trước, xướng
thành thiên.**

TRẦN ĐẮC THỌ *dịch*

STBOOK.VN

1. Miến: Miến Điện; Điện: tỉnh Vân Nam (ND).



Bài 123

TẶNG TIỂU HẦU (HẢI)

*Ấu nhi học dã, tráng nhi hành,
Thượng trung đảng, quốc, hạ trung dân;
Kiệm cần, dũng cảm hoà liêm chính,
Vô phụ Lương công giáo dục tình.*

TẶNG CHỦ HẦU (HẢI)

Bé thì phải học, lớn lên sẽ thực hành,
Trên trung với đảng và nước, dưới trung
với dân;
Cần kiệm, dũng cảm và liêm chính,
Chớ phụ cái tình dạy dỗ của ông Lương.

**Bé thì phải học, lớn thì hành,
Với dân, đảng, nước, dạ trung thành;
Kiệm cần, dũng cảm và liêm chính,
Chớ phụ ông Lương dạy dỗ mình.**

ĐỖ VĂN HỸ dịch



Bài 124-125

THU CẨM

I

*Hùng đảo sơn phong vẫn thập điểm,
Trùng thanh đoạn tục khánh thu lai;
Tù nhân bất quản thu lai vị,
Chỉ quản tù lung hà thời khai.*

II

*Khứ tuế thu sơ ngã tự do,
Kim niên thu thủ ngã cư tù;
Thảng năng tì ích ngô dân tộc,
Khả thuyết kim thu trị khứ thu.*



CẨM THU

I

Sao Bắc Đẩu lên đến đỉnh núi đã mười giờ đêm,
Tiếng trùng dứt nổi mừng thu sang;
Người tù chẳng kể thu sang hay chưa,
Chỉ cần biết cửa tù ngày nào mở.

II

Đầu thu năm ngoái ta tự do,
Đầu thu năm nay ta ở tù;
Ví bằng giúp ích được cho dân tộc,
Thì có thể nói, thu nay cũng sánh ngang
thu trước.



I

Bắc Đẩu mười giờ ngang đỉnh núi,
Đế kê khoan nhật đón mừng thu;
Thân tù đâu thiết thu sang chữa,
Chỉ thiết hôm nao mở cửa tù.

II

Năm ngoái đầu thu ta tự do,
Năm nay thu đến ta trong tù;
Vĩ bằng giúp ích cho dân tộc,
Thu trước thu này, há kém nhau.

NAM TRÂN - BĂNG THANH dịch



Bài 126

NHÂN ĐỒ NGÃ

*Tòng tiên tống phạn thiên thiên tảo,
Hiện tại khai xan trì hựu trì;
Huống phục thời gian bất nhất định,
Thập, thập nhất, hoặc thập nhị thì.*

NHÂN LÚC ĐÓI BỤNG

Trước đây ngày ngày đưa cơm rất sớm,
Bây giờ, bữa ăn đã muộn lại càng muộn;
Huống chi lại thêm thời gian không nhất định,
Lúc thì mười giờ, lúc lại mười một, hoặc
mười hai giờ.

**Ngày ngày từ trước cơm đưa sớm,
Bữa bữa giờ đây cứ chậm hoài;
Huống nữa thời gian không nhất định,
Mười giờ, mười một hoặc mười hai.**

NAM TRẦN *dịch*



Bài 127

TRẦN KHOA VIÊN LAI THẨM

*Nhất niên chỉ kiến binh hoà cảnh,
Kim nhật khan kiến nho nhã nhân;
Nhã nhân sử ngã tâm hưng phấn,
Ngã phát hắc phản lưỡng tam phân.*

KHOA VIÊN HỌ TRẦN TỐI THẨM

Quanh năm chỉ thấy lính và cảnh sát,
Hôm nay mới nhìn thấy người nho nhã;
Người nho nhã khiến lòng ta phấn chấn,
Tóc ta đen trở lại hai ba phần.

**Lính tráng tuần canh nhìn nhẵn mặt,
Hôm nay mới được gặp văn nhân;
Người trông nho nhã, ai không thích,
Mái tóc ta xanh lại mấy phần.**

HUỆ CHI dịch



Bài 128

HẦU CHỦ NHIỆM¹ AN TẶNG
NHẤT BỘ THƯ

*Khoảnh thừa chủ nhiệm tống thư lai,
Độc bải tinh thần giác đốn khai;
Lãnh tụ vĩ ngôn như tại nhĩ,
Thiên biên oanh động nhất thanh lôi.*

CHỦ NHIỆM HỌ HẦU TẶNG
MỘT BỘ SÁCH

Vừa rồi được Chủ nhiệm đưa sách đến cho,
Đọc xong, thấy tinh thần đột nhiên mở mang;
Lời lãnh tụ như còn vẳng bên tai,
Khác nào một tiếng sấm âm vang nơi
chân trời.

1. Hầu Chủ Nhiệm: tức Hầu Chí Minh, Chủ nhiệm Cục chính trị Chiến khu IV, người đã trực tiếp thả Hồ Chí Minh theo lệnh của Tưởng Giới Thạch. Được tiếp xúc với Người, ông từng tỏ lòng mến phục (ND).



Sách ngài Chủ nhiệm mới đưa sang,
Đọc đoạn, tinh thần chợt mở mang;
Còn vắng bên tai lời lãnh tụ,
Chân trời một tiếng sấm rền vang.

ĐỖ VĂN HỮY dịch

STBOOK.VN



Bài 129

MÔNG THƯỢNG LỆNH CHUẨN XUẤT
LUNG HOẠT ĐỘNG

*Cửu nhàn lưỡng cước nhuyển như miên,
Kim thí hành hành lữ dục diên;
Phiến khắc dĩ văn Ban trưởng hám:
“Phản lai, bất chuẩn tái trì diên”.*

ĐƯỢC LỆNH TRÊN CHO ĐI LẠI
NGOÀI BUỒNG GIAM

Nhàn rồi lâu ngày, hai chân mềm như bông,
Nay mới đi thử vài bước đã lão đảo mấy lần
chực ngã;
Chốc lát đã nghe Ban trưởng quát:
“Quay lại! Không được rên ràng nữa!”.



Nghỉ lâu, chân tựa bông mềm nhũn,
Đi thử, hôm nay muốn ngã quay;
Chốc lát đã nghe cai ngục quát:
“Không rên ràng nữa, phải vào ngay!”.

ĐỖ VĂN HỸ *dịch*



Bài 130

THU DẠ

*Môn tiên vệ sĩ chấp thương lập,
Thiên thượng tàn vân bạng nguyệt phi;
Mộc sắt tung hoành như thản khắc¹,
Mân trùng tỵ tán tự phi ky (cơ);
Tâm hoài cố quốc thiên đường lộ²,
Mộng nhiều tâm sâu, vạn lữ ti;
Vô tội nhi tù dĩ nhất tải,
Lão phu hoà lệ tả tù thi.*

1. Thản khắc: phiên âm tiếng Anh “*tank*”, có nghĩa là xe tăng (ND).

2. Trong câu này có ba chữ “thiên đường lộ” trong đó chữ “đường” là một đơn vị chiều dài tính đường đi của Quảng Tây. Mỗi “đường” là một dặm. Do đó cụm từ này có nghĩa là đường xa hàng nghìn dặm, chứ không phải là muôn nghìn nẻo đường (ND).



ĐÊM THU

Trước cửa lính gác bông súng đứng,
Trên trời đám mây tàn bay bên vầng trăng;
Lũ rệp bò ngổn ngang như xe tăng,
Đàn muỗi lúc tụ lúc tán như máy bay;
Lòng nhớ cố quốc cách xa nghìn trùng,
Giác mộng vấn vương mỗi sâu mỗi như vụn
mỗi tơ;
Vô tội mà ở tù đã một năm nay,
Già này hoà nước mắt viết thơ tù.

**Trước cửa lính canh bông súng đứng,
Trên trời trăng lướt giữa làn mây;
Rệp bò ngang dọc như xe cóc,
Muỗi lượn hung hăng tựa máy bay;
Nghìn dặm băng khuâng hồn nước cũ,
Muôn tơ vương vấn mộng sâu nay;
Ở tù năm trọn thân vô tội,
Hoà lệ thành thơ tả nỗi này.**

NAM TRÂN *dịch*



Bài 131

TÌNH THIÊN

*Sự vật tuần hoàn hoàn nguyên hữu định,
Vũ thiên chi hậu tất tình thiên;
Phiến thì vũ trụ giải lâm phục,
Vạn lý sơn hà sái cảm chiêm;
Nhật noãn phong thanh hoa đối tiếu,
Thụ cao chi nhuận điệu tranh nghiên (ngôn);
Nhân hoà vạn vật đồ hưng phấn,
Khổ tận cam lai, lý tự nhiên.*

TRỜI HỨNG

*Sự vật vắn xoay vốn định sẵn,
Sau ngày mưa tất đến ngày nắng;
Trong chốc lát, vũ trụ đã cởi bộ áo ướt,
Muôn dặm non sông phơi màu chần gấm;
Trời ấm, gió nhẹ, hoa chúm chím cười,
Cây cao, cành mượt, chim đua hót;
Người cùng muôn vật đều phấn chấn,
Hết khổ đến sướng là lẽ tự nhiên.*



Sự vật vẫn xoay đà định sẵn,
Hết mưa là nắng hứng lên thôi;
Đất trời một thoáng thu màn ướp,
Sông núi muôn trùng trái gấm phơi;
Trời ấm, hoa cười chào gió nhẹ,
Cây cao, chim hót rộn cành tươi;
Người cùng vạn vật đều phơi phơi,
Hết khổ là vui vốn lẽ đời.

NAM TRẦN *dịch*



Bài 132

KHÁN “THIÊN GIA THI” HỮU CẢM

*Cổ thi thiên ái thiên nhiên mỹ,
Sơn thủy yên hoa tuyết nguyệt phong;
Hiện đại thi trung ưng hữu thiết,
Thi gia dã yếu hội xung phong.*

CẢM TƯỞNG ĐỌC “THIÊN GIA THI”¹

Thơ xưa nghiêng về yêu cảnh đẹp thiên nhiên,
Núi, sông, khói, hoa, tuyết, trăng, gió;
Trong thơ thời nay nên có thép,
Nhà thơ cũng phải biết xung phong.

1. Thiên gia thi: tập thơ của “nghìn nhà thơ”. Ở Trung Quốc có hai tuyển tập thơ thời Đường - Tống được mang tên *Thiên gia thi*. Tập đầu do Lưu Khắc Trang đời Tống tuyển chọn, lấy tên *Đường - Tống thiên gia thi tuyển*, tập sau do Tạ Phương Đắc cuối đời Tống tuyển lại tập trước, gọi là *Thiên gia thi*. Có lẽ Hồ Chí Minh đã đọc tập thơ sau này (ND).



**Thơ xưa thường chuộng thiên nhiên đẹp,
Mây, gió, trăng, hoa, tuyết, núi, sông;
Nay ở trong thơ nên có thép,
Nhà thơ cũng phải biết xung phong.**

NAM TRÂN *dịch*



Bài 133

TỨC CẢNH

*Thụ sao xảo hoạ Trương Phi tượng,
Xích nhật trường minh Quan Vũ tâm;
Tổ quốc chung niên vô tín tức,
Cố hương mỗi nhật vọng hồi âm.*

TỨC CẢNH

Ngọn cây khéo vẽ hình Trương Phi¹,
Mặt trời hồng sáng mãi lòng Quan Vũ²;
Tổ quốc suốt năm không tin tức,
Mong thư trả lời của quê nhà hàng ngày.

STBOOK.VN

1, 2. Trương Phi và Quan Vũ là hai danh tướng nhà Thục Hán thời Tam quốc. Trương Phi nổi tiếng về tính cương trực, dũng mãnh. Quan Vũ nổi tiếng về các đức tính: tín, nghĩa, trung, dũng. Hai người cùng là anh em kết nghĩa của Lưu Bị.



Cành lá khéo in hình Dục Đức,
Vàng hồng sáng mãi dạ Quan Công;
Năm tròn cố quốc tằm hơi vắng,
Tin tức bên nhà bữa bữa trông.

NAM TRÂN *dịch*

ST
STBOOK.VN



Bài 134

KẾT LUẬN

*Hạnh ngộ anh minh Hầu Chủ nhiệm,
Nhi kim hựu thị tự do nhân;
Ngục trung nhật ký tòng kim chỉ,
Thâm tạ Hầu công tái tạo ân.*

Hoàn

29-8-1942

10-9-1943

KẾT LUẬN

May mắn gặp được Chủ nhiệm họ Hầu
sáng suốt,
Mà nay ta lại là người tự do;
Nhật ký trong tù chấm dứt từ đây,
Cảm tạ khôn xiết công ơn tái tạo của ông Hầu.

Hết

29-8-1942

10-9-1943



Sáng suốt, nhờ ơn Hầu chủ nhiệm,
Tự do trở lại với mình rồi;
Ngục trung nhật ký từ đây dứt,
Tái tạo ơn sâu, cảm tạ người.

Hết

29-8-1942

10-9-1943

KHUÔNG HỮU DỤNG *dịch*

STBOOK.VN



MỤC LỤC

| | Trang |
|---|-------|
| <i>Lời Nhà xuất bản</i> | 5 |
| (Bài 1 - không đề) | 7 |
| Khai quyển - Mở đầu tập nhật ký | 8 |
| Tại Túc Vinh nhai bị khấu lưu - Bị bắt giữ ở phố Túc Vinh | 9 |
| Nhập Tĩnh Tây huyện ngục - Vào nhà ngục huyện Tĩnh Tây | 11 |
| Thế lộ nan - Đường đời hiểm trở | 13 |
| Tảo - Buổi sớm | 16 |
| Ngọ - Buổi trưa | 18 |
| Vấn thoại - Lời hỏi | 19 |
| Ngọ hậu - Quá trưa | 21 |
| Vãn - Chiều hôm | 23 |
| Tù lương - CƠM TÙ | 24 |
| Nạn hữu xuy địch - Người bạn tù thổi sáo | 25 |
| Cước áp - Cái cùm | 27 |
| Học dịch kỳ - Học đánh cờ | 30 |



| | |
|--|----|
| Vọng nguyệt - Ngắm trăng | 33 |
| Phân thủy - Chia nước | 34 |
| Trung thu - Trung thu | 35 |
| Đổ - Đánh bạc | 38 |
| Đổ phạm - Tù cờ bạc | 39 |
| Nạn hữu Mạc mỗ - Bạn tù họ Mạc | 40 |
| Nạn hữu nguyên chủ nhiệm L. - Bạn tù L. nguyên là chủ nhiệm | 42 |
| Song thập nhật giải vãng Thiên Bảo - Tết Song thập bị giải đi Thiên Bảo | 43 |
| Tẩu lộ - Đi đường | 45 |
| Mộ - Chiều tối | 46 |
| Dạ túc Long Tuyên - Đêm ngủ ở Long Tuyên | 47 |
| Điền Đông - Điền Đông | 49 |
| Sơ đảo Thiên Bảo ngục - Mới đến Nhà lao Thiên Bảo | 51 |
| Nạn hữu chi thê thám giam - Vợ người bạn tù đến nhà lao thăm chồng | 53 |
| Các báo: Hoan nghênh Uy Ki đại hội - Các báo đăng tin: Hội họp lớn hoan nghênh Uy Ki | 55 |



| | |
|---|----|
| Tự miễn - Tự khuyên mình | 58 |
| Dã cảnh - Cảnh đồng nội | 59 |
| Chúc than - Hàng cháo | 61 |
| Quả Đức ngục - Nhà lao Quả Đức | 62 |
| Long An Lưu sở trưởng - Sở trưởng | |
| Long An họ Lưu | 64 |
| Tảo giải - Giải đi sớm | 66 |
| Đồng Chính (Thập nhất nguyệt nhị nhật) - Đồng Chính (Ngày 2 tháng 11) | 69 |
| Nạn hữu đích chỉ bị - Chiếc chăn giấy của người bạn tù | 71 |
| Dạ lãnh - Đêm lạnh | 73 |
| Bang - Dây trời | 75 |
| Lạc liễu nhất chích nha - Rụng mất một chiếc răng | 77 |
| Long An - Đồng Chính - Long An - Đồng Chính | 78 |
| Nhai thượng - Trên đường phố | 80 |
| Lộ thượng - Trên đường | 81 |
| Trưng binh gia quyền - Gia quyền người bị bắt lính | 83 |



| | |
|---|-----|
| Giải trào - Pha trò | 85 |
| Vãng Nam Ninh - Đi Nam Ninh | 87 |
| Cảnh binh đảm trụ đồng hành - Cảnh binh khiêng lộn cùng đi | 88 |
| Điệt lạc - Hụt chân ngã | 90 |
| Bán lộ tháp thuyền phó Ung - Giữa đường đáp thuyền đi Ung Ninh | 91 |
| Nam Ninh ngục - Nhà ngục Nam Ninh | 93 |
| Nạp muộn - Buồn bực | 94 |
| Thính kê minh - Nghe gà gáy | 95 |
| Nhất cá đồ phạm “ngạnh” liễu - Một người tù cờ bạc “chết cứng” | 96 |
| Hựu nhất cá... - Lại một người nữa... | 98 |
| Cấm yên (Chỉ yên đích) - Cấm hút thuốc (Thuốc lá) | 100 |
| Dạ bán văn khốc phu - Nửa đêm nghe tiếng khóc chồng | 102 |
| Hoàng hôn - Hoàng hôn | 103 |
| Công kim - Tiên công | 104 |
| Thụy bất trước - Ngủ không được | 105 |
| Ức hữu - Nhớ bạn | 107 |



| | |
|--|-----|
| Thế nạn hữu mẫn tả báo cáo - Viết hộ báo cáo cho các bạn tù | 108 |
| Lại sang - Ghẻ lở | 109 |
| Văn thung mẽ thanh - Nghe tiếng giã gạo | 110 |
| Song thập nhất - Ngày 11 tháng 11 | 111 |
| Cảnh báo (Thập nhất nguyệt thập nhị nhật) - Báo động (Ngày 12 tháng 11) | 114 |
| Chiết tự - Chiết tự | 116 |
| “Lũ quán” - “Quán trọ” | 118 |
| Tảo tình - Nắng sớm | 119 |
| “Việt hữu tao động” Ung báo, Xích đạo tấn 14-11 - “Việt Nam có bạo động” Tin Xích đạo, trên báo Ung Ninh 14-11 | 120 |
| Anh phỏng Hoa đoàn - Đoàn đại biểu Anh sang thăm Trung Hoa | 121 |
| Giải vãng Vũ Minh 18-11 - Giải đi Vũ Minh 18-11 | 122 |
| Bào Hương cầu nhục - Thịt chó ở Bào Hương | 124 |
| Trúc lộ phu - Phu làm đường | 125 |
| Ngục đình thiết ngã chi sĩ đích - Lính ngục đánh cắp mất chiếc gậy của ta | 126 |



| | |
|---|-----|
| Công lý bi - Cột cây số | 128 |
| Tân Dương ngục trung hài 22-11 - Cháu bé trong ngục Tân Dương 22-11 | 130 |
| Ký Ni Lỗ - Gửi Nêru | 132 |
| Đăng quang phí - Tiền đèn | 135 |
| Ngục trung sinh hoạt - Sinh hoạt trong tù | 136 |
| Quách tiên sinh - Tiên sinh họ Quách | 137 |
| Mạc ban trưởng - Trưởng ban họ Mạc | 139 |
| Thiên Giang ngục 1-12 - Nhà lao Thiên Giang 1-12 | 140 |
| Tháp hỏa xa vãng Lai Tân - Đạp xe lửa đi Lai Tân | 142 |
| Tha tưởng đào - Anh ấy muốn trốn | 143 |
| Lai Tân - Lai Tân | 144 |
| Đảo Liễu Châu 9-12 - Đến Liễu Châu 9-12 | 145 |
| Cửu bất độ giải - Giam lâu không được chuyển | 147 |
| Dạ bán - Nửa đêm | 148 |
| Liễu Châu ngục - Nhà ngục Liễu Châu | 149 |
| Đảo trưởng quan bộ - Đến dinh trưởng quan | 150 |
| Tứ cá nguyệt liễu - Bốn tháng rồi | 151 |
| Bệnh trọng - Ốm nặng | 155 |



| | |
|--|-----|
| Đáo Quế Lâm - Đến Quế Lâm | 157 |
| Nhập lung tiên - Tiên vào nhà giam | 159 |
| (Bài 107, không đề) | 160 |
| (Bài 108, không đề) | 161 |
| Đáo Đệ tứ chiến khu chính trị bộ - Đến Cục chính trị chiến khu IV | 162 |
| Chính trị bộ cấm bế thất - Nhà giam của Cục chính trị | 163 |
| Mông ưu đãi - Được ưu đãi | 165 |
| Triêu cảnh - Cảnh buổi sớm | 166 |
| Thanh minh - Tiết thanh minh | 167 |
| Vãn cảnh - Cảnh chiều hôm | 169 |
| Ngũ khoa trưởng, Hoàng khoa viên - Khoa trưởng họ Ngũ, khoa viên họ Hoàng | 170 |
| Hạn chế - Bị hạn chế | 172 |
| Dương Đào bệnh trọng - Dương Đào ốm nặng | 173 |
| Bất miên dạ - Đêm không ngủ | 175 |
| Cửu vũ - Mưa lâu | 177 |
| Tích quang âm - Tiệc ngày giờ | 178 |
| Độc Tưởng công huấn từ - Độc lời giáo huấn của ông Tưởng | 180 |



| | |
|---|-----|
| Lương Hoa Thịnh tướng quân thăng nhậm phó tư lệnh - Tướng quân Lương Hoa Thịnh thăng chức phó tư lệnh | 182 |
| Tặng tiểu Hầu (Hải) - Tặng chú Hầu (Hải) | 184 |
| Thu cảm - Cảm thu | 185 |
| Nhân đồ ngã - Nhân lúc đói bụng | 188 |
| Trần khoa viên lai thám - Khoa viên họ Trần tới thăm | 189 |
| Hầu Chủ nhiệm ân tặng nhất bộ thư - Chủ nhiệm họ Hầu tặng một bộ sách | 190 |
| Mông thượng lệnh chuẩn xuất lung hoạt động - Được lệnh trên cho đi lại ngoài buồng giam | 192 |
| Thu dạ - Đêm thu | 194 |
| Tình thiên - Trời hửng | 196 |
| Khán “Thiên gia thi” hữu cảm - Cảm tưởng đọc “Thiên gia thi” | 198 |
| Tức cảnh - Tức cảnh | 200 |
| Kết luận - Kết luận | 202 |



Chịu trách nhiệm xuất bản

Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP

TS. HOÀNG PHONG HÀ

Chịu trách nhiệm nội dung

PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

TS. ĐỖ QUANG DŨNG

Biên tập nội dung: ThS. NGUYỄN KIM NGA

ĐỖ MINH CHÂU

Trình bày bìa: NGUYỄN MẠNH HÙNG

Chế bản vi tính: HOÀNG MINH TÁM

Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT

Đọc sách mẫu: ĐỖ MINH CHÂU

In cuốn, khổ 10 x 14,5 cm, tại...

Số đăng ký kế hoạch xuất bản:...

Quyết định xuất bản số:...,

In xong và nộp lưu chiểu tháng 1 năm 2015.

Mã số ISBN: .